

Số: 18.2026 /TB -TM

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2026

## THÔNG BÁO

### V/V Thanh lý máy móc thiết bị các loại bằng hình thức chào giá cạnh tranh.

- Công ty TNHH May Tân Mỹ (“Tân Mỹ”) thông báo công khai việc thanh lý máy móc thiết bị các loại bằng hình thức chào giá cạnh tranh, chi tiết như sau:

#### 1. Tài sản thanh lý và giá khởi điểm

Thông tin chi tiết về tài sản, vị trí để tài sản được mô tả cụ thể trong phụ lục đính kèm.

Hình thức thanh lý: Bán nguyên từng lô không tách rời.

Số lượng: 805 cái.

Giá khởi điểm: 3,100,000,000 VND.

Giá khởi điểm này theo hiện trạng của tài sản tại thời điểm bán, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) và các chi phí liên quan đến việc tháo dỡ, di dời tài sản và các chi phí khác (nếu có) khi thực hiện mua tài sản theo quy định của pháp luật, các chi phí này do người mua chi trả.

#### 2. Đối tượng không được phép tham gia.

- Người không có hoặc người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc người không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình theo quy định của Bộ luật Dân sự.
- Các thành viên thuộc Hội Đồng thanh lý tài sản của Công ty và người thân của những người này, bao gồm: Cha ruột, mẹ ruột, cha vợ/chồng, mẹ vợ/chồng, con ruột, con nuôi, con dâu/rể, anh/chị/em ruột, anh/chị/em dâu, anh/chị/em rể.

#### 3. Điều kiện đăng ký tham gia chào giá:

- Có Phiếu Chào Giá Cạnh tranh (lấy phiếu theo mẫu đính kèm văn bản này được đăng tải tại website công ty: <https://www.garmex.vn/vi/quan-he-co-dong/>), ghi rõ giá trị chào giá cạnh tranh.
- Một hộ gia đình chỉ được một cá nhân tham gia chào giá; một tổ chức chỉ được một đơn vị tham gia chào giá; Các đối tượng tham gia chào giá phải thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ đăng ký tham gia chào giá, nộp tiền đặt cọc theo quy định.

#### 4. Nội dung chào giá cạnh tranh:

- Hình thức chào giá cạnh tranh:



+ Bỏ giá một lần duy nhất bằng phiếu kín, ghi rõ giá mà người mua có nhu cầu mua. Người tham gia chỉ được trả giá bằng hoặc cao hơn giá thanh lý khởi điểm. Người trả giá cao nhất bằng hoặc trên giá khởi điểm là người trúng chào giá và được mua.

+ Nếu nhiều cá nhân/tổ chức cùng đăng ký với cùng một mức giá mua trúng thầu, Hội đồng thanh lý sẽ thông báo để các bên tiến hành bỏ giá các lần tiếp theo. Các cá nhân/ tổ chức tham gia chào giá ở lần tiếp theo sẽ phải trả giá cao hơn hoặc bằng mức giá đã chào trước đó. Nếu Cá nhân/ tổ chức này không tham gia chào giá ở lần tiếp theo sẽ không được hoàn lại số tiền đã đặt cọc.

+ Nếu người trả giá cao nhất bằng hoặc trên giá khởi điểm không đến Cty ký Hợp đồng trong vòng **02** ngày làm việc kể từ thời điểm Công ty có thông báo trúng chào giá thì quyền mua tài sản sẽ thuộc về người trả giá cao và trên khởi điểm sau liên kế và khi đó người trúng giá cao nhất nhưng không mua sẽ không được hoàn lại số tiền đã đặt cọc.

Nếu người trúng giá đã ký hợp đồng mua bán với Công ty TNHH May Tân Mỹ nhưng sau **02** ngày kể từ khi hai bên đã ký hợp đồng mua bán mà không hoàn thành việc thanh toán 100% giá trị tiền mua hàng thanh lý theo hợp đồng thì sẽ mất quyền mua và sẽ không được hoàn lại số tiền đã đặt cọc (mục này sẽ là một điều khoản ghi trong hợp đồng mua bán) và Hợp đồng mua bán tài sản thanh lý sẽ mặc nhiên được chấm dứt.

- **Địa điểm xem hàng:**

Cụm CN, TTCN Hắc Dịch, Phường Tân Thành, TP HCM..

- **Thời gian xem tài sản:**

+ Từ 8 giờ 30 phút đến 16g30, các ngày làm việc từ ngày 10/8/2026 đến ngày 10/9/2026 (trừ buổi chiều thứ Bảy và ngày Chủ nhật)

+ Người liên hệ: Anh Nguyễn Hưng Thịnh – Giám đốc nhà máy, số điện thoại 0913.964.999.

- **Đặt cọc:**

+ Người tham gia chào giá phải nộp tiền đặt cọc trước **20% trị giá khởi điểm của tài sản người mua gửi phiếu chào giá cạnh tranh**, tiền đặt cọc chào giá cho tài sản thanh lý nêu tại mục 1 nêu trên.

+ Thời gian nộp tiền đặt cọc: Từ 8 giờ 30 phút đến 15g, các ngày làm việc từ ngày 10/9/2026 đến ngày 11/9/2026, (trừ buổi chiều thứ Bảy và ngày Chủ nhật), liên hệ: Chị Huỳnh Thị Huệ – Kế toán trưởng, số điện thoại 0932 065 494. Hoặc chuyển khoản tiền đặt cọc theo thông tin sau đây:

+Người thụ hưởng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY TÂN MỸ

+Số tài khoản: 008-1-00-1002740

+Tại ngân hàng: Ngoại Thương Bà Rịa – Vũng tàu, Phòng giao dịch số 3.

+ Nội dung chuyển khoản: Tên cá nhân/tổ chức \_số giấy tờ pháp lý\_ đặt cọc chào giá mua hàng thanh lý theo thông báo số <....> ngày <.....> của Công ty Cổ Phần Garmex Sài Gòn.

+ Thư chào giá nào không kèm phiếu chuyển tiền đặt cọc hoặc số tiền đặt cọc ít hơn so với quy định thì được xem là không hợp lệ và Tân Mỹ được quyền loại bỏ thư chào giá đó.

+ Sau khi có thông báo trúng chào giá, trong vòng 06 ngày các tổ chức cá nhân không trúng sẽ được hoàn trả tiền cọc. Cá nhân/tổ chức không trúng chào giá, liên hệ công ty để nhận lại tiền đặt cọc hoặc cung cấp thông tin tài khoản nhận tiền đặt cọc đúng với thông tin của cá nhân/tổ chức tham gia chào giá để Công ty chuyển khoản hoàn trả tiền cọc.

- **Hình thức nhận hồ sơ:** Gửi trực tiếp tại trụ sở Công ty Cổ Phần Garmex Sài Gòn, địa chỉ số 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường Gò Vấp, Tp.HCM hoặc qua đường bưu điện, thời gian tính theo dấu của bưu điện. Hồ sơ chào giá được bỏ vào phong bì dán kín, trên bì thư ghi rõ: Tham gia chào giá lô hàng theo thông báo số <....> gửi về quầy tiếp tân **trước 15 giờ ngày 11/9/2026**. Hồ sơ chào giá gồm:

+ Phiếu chào giá cạnh tranh mua tài sản (theo mẫu đính kèm) có đầy đủ chữ ký, đóng dấu treo của công ty (nếu có).

+ Biên nhận thu tiền đặt cọc/phiếu chuyển tiền đặt cọc (bản sao).

+ Bản sao chứng thực CMND/CCCD/Hộ chiếu đối với cá nhân tham gia chào giá.

+ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức tham gia chào giá, giấy ủy quyền của người ký phiếu chào giá trong trường hợp người ký phiếu chào giá không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

## **5. Thời gian mở thư chào giá và công bố:**

- Hội đồng thanh lý tài sản của Garmex Sài Gòn sẽ mở thư chào giá và công bố người trúng chào giá vào lúc **11h00 ngày 12/9/2026**.

- Người trúng hoặc không trúng chào giá, Công ty sẽ gửi thư về địa chỉ hoặc email hoặc số điện thoại được cung cấp trên thư tham gia chào giá.

## **6. Ký hợp đồng và thanh toán tiền mua tài sản:**

- Trong vòng **02** ngày làm việc kể từ ngày Công ty công bố kết quả chào giá cạnh tranh, người trúng chào giá phải đến trụ sở Công ty Cổ Phần Garmex Sài Gòn, địa chỉ số 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường Gò Vấp, Tp.HCM ký Hợp đồng và thanh toán toàn bộ số tiền theo Hợp đồng đã ký trong vòng **02** ngày làm việc tiếp theo vào tài khoản sau:

+Người thụ hưởng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY TÂN MỸ

+Số tài khoản: 008-1-00-1002740

+Tại ngân hàng: Ngoại Thương Bà Rịa – Vũng tàu, Phòng giao dịch số 3.



- Nếu người trả giá cao nhất bằng hoặc trên giá khởi điểm không đến Garmex Sài Gòn ký Hợp đồng trong vòng **02** ngày làm việc kể từ thời điểm Garmex Sài Gòn có thông báo trúng chào giá thì quyền mua tài sản sẽ thuộc về người trả giá cao và trên khởi điểm sau liên kế và khi đó người trúng giá cao nhất nhưng không mua sẽ không được hoàn lại số tiền đã đặt cọc.

- Nếu người trúng giá đã ký hợp đồng mua bán với CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY TÂN MỸ nhưng sau 02 ngày làm việc kể từ khi hai bên đã ký hợp đồng mua bán mà không hoàn thành việc thanh toán 100% giá trị tiền mua hàng thanh lý theo hợp đồng thì sẽ mất quyền mua và sẽ không được hoàn lại số tiền đã đặt cọc (mục này sẽ là một điều khoản ghi trong hợp đồng mua bán) và Hợp đồng mua bán tài sản thanh lý sẽ mặc nhiên được chấm dứt.

#### **7. Thời gian bàn giao tài sản cho người trúng chào giá:**

- Trong vòng **05** ngày làm việc kể từ ngày người trúng chào giá ký Hợp đồng và thanh toán toàn bộ số tiền mua tài sản, CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY TÂN MỸ sẽ bàn giao tài sản cho người trúng chào giá.

Trân trọng thông báo.

#### **Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (B/c)
- Đăng Website công ty
- Lưu VT, HĐTL, Tân Mỹ



Giám đốc

**NGUYỄN HƯNG THỊNH**



**CÔNG TY TNHH MAY TÂN MỸ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Đ. MỸ - M. CN Hắc Dịch, KP Trảng Cát, P. Tân Thành **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

MST : 3500816433; ĐT 025 43945626

, ngày tháng năm 20

## **PHIẾU CHÀO GIÁ CẠNH TRANH MUA TÀI SẢN THANH LÝ.**

**Kính gửi: Công ty cổ phần Garmex Sài Gòn.**

Tên cá nhân/ tổ chức:

.....

Số giấy chứng thực của cá nhân/ Giấy chứng nhận ĐKDN của tổ chức:

.....

Số giấy chứng thực của cá nhân của người đại diện tổ chức:

.....

Địa chỉ:

.....

Số điện thoại: .....

Tôi/ Chúng tôi đã đọc kỹ và hiểu rõ tất cả các thông tin liên quan đến việc thanh lý tài sản của Quý công ty thông qua hình thức chào giá cạnh tranh và trả giá mua các tài sản trên như sau:

Tài sản: .....

Với giá là: .....

(Bằng chữ: .....)

Tôi/ Chúng tôi cam kết nộp đủ số tiền mua tài sản thanh lý trong thời hạn mà công ty đã thông báo, tuân thủ các quy định về thanh lý tài sản của công ty và chịu trách nhiệm về các thông tin trong thư chào giá này.

### **NGƯỜI THAM GIA CHÀO GIÁ (1)**

**<Ký tên, đóng dấu (nếu là tổ chức / doanh nghiệp)>**

-  
-

(1): (Nếu là tổ chức / doanh nghiệp: Người đại diện theo pháp luật của tổ chức ký tên. Nếu uỷ quyền thì phải kèm bản gốc văn bản uỷ quyền được công chứng/chứng thực.



VỊ TRÍ MÁY TÀI:

Cum CN, TTCN Hắc Dịch, Phường Tân Thành, TP HCM.

**DANH SÁCH MÁY MÓC THIẾT BỊ CÁC LOẠI THANH LÝ CỦA CTY TNHH MÁY TÀN MỸ.**

| STT | The kiển kế | Tên máy                                 | Nhóm tên máy                         | Model                           | Số seri    | Năm sử dụng | Số lượng |
|-----|-------------|-----------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|------------|-------------|----------|
| 1   | 11003-TM-20 | Máy cắt đầu bàn                         | Máy cắt đầu bàn                      |                                 |            |             | 805      |
| 2   | 11011-05    | Máy 2 kim có đình BROTHERR              | Máy 2 kim                            | TN-842A-003                     | M4200575   | 5/1/2012    | 1        |
| 3   | 11015-TM-20 | Máy ép miếng bao                        | Ep miếng bao                         |                                 |            | 7/2/2005    | 1        |
| 4   | 1102-TM-20  | Máy khoan đầu (từ chế)                  | Thiết bị in rập, cắt rập, khoan rập, |                                 |            | 3/1/2011    | 1        |
| 5   | 1103-TM-20  | Máy khoan đầu (từ chế)                  | Thiết bị in rập, cắt rập, khoan rập, |                                 |            | 5/1/2020    | 1        |
| 6   | 1104-TM-20  | Máy khoan đầu (từ chế)                  | Thiết bị in rập, cắt rập, khoan rập, |                                 |            | 8/1/2020    | 1        |
| 7   | 1114-TM-22  | Máy bẻ kiếng                            | Phụ dụng ngành may (bỏ trợ lực, bỏ 0 |                                 |            | 1/1/2022    | 1        |
| 8   | 11297-05    | Máy 2 kim có đình BROTHERR              | Máy 2 kim                            | T-8420B-003                     | H3284743   | 12/20/2005  | 1        |
| 9   | 11366-05    | Máy lắp trình BROTHERR (220X100)mm      | Máy lắp trình khổ 2210               | BAS-326G                        | 15134913   | 12/12/2005  | 1        |
| 10  | 11571-05    | Máy vát số 2K5C JUKI                    | Máy vát số 2K5C                      | MO-6716S                        | 8MOWE11523 | 12/20/2005  | 1        |
| 11  | 11572-05    | Máy lắp trình BROTHERR (220X100)mm      | Máy lắp trình khổ 2210               | BAS-326G                        | 15134916   | 12/12/2005  | 1        |
| 12  | 1208-08     | Máy 1 kim điện từ SUNSTAR               | Máy 1 kim điện từ                    | KM-250A-7S                      | 70707958   | 11/1/2008   | 1        |
| 13  | 1209-08     | Máy 1 kim điện từ SUNSTAR               | Máy 1 kim điện từ                    | KM-250A-7S                      | 70708402   | 11/1/2008   | 1        |
| 14  | 1210-08     | Máy 1 kim điện từ SUNSTAR               | Máy 1 kim điện từ                    | KM-250A-7S                      | 70707957   | 11/1/2008   | 1        |
| 15  | 1213-08     | Máy 1 kim điện từ SUNSTAR               | Máy 1 kim điện từ                    | KM-250A-7S                      | 70707048   | 11/1/2008   | 1        |
| 16  | 1214-08     | Máy 1 kim điện từ SUNSTAR               | Máy 1 kim điện từ                    | KM-250A-7S                      | 70707953   | 11/1/2008   | 1        |
| 17  | 1217-08     | Máy 1 kim điện từ SUNSTAR               | Máy 1 kim điện từ                    | KM-250A-7S                      | 70708422   | 11/12/2008  | 1        |
| 18  | 1220-08     | Máy 1 kim điện từ SUNSTAR               | Máy 1 kim điện từ                    | KM-250A-7S                      | 70708407   | 11/12/2008  | 1        |
| 19  | 1221-08     | Máy 1 kim điện từ SUNSTAR               | Máy 1 kim điện từ                    | KM-250A-7S                      | 70707960   | 11/12/2008  | 1        |
| 20  | 1223-08     | Máy 1 kim điện từ SUNSTAR               | Máy 1 kim điện từ                    | KM-250A-7S                      | 70708414   | 11/13/2008  | 1        |
| 21  | 243-09      | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 10567      | 3/26/2009   | 1        |
| 22  | 2472-09     | Máy đánh bông 3K3C SIBUBA               | Máy đánh bông 3K3C                   | C007J W122-356/CH               | 11743264   | 3/20/2009   | 1        |
| 23  | 256-09      | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 12133      | 3/26/2009   | 1        |
| 24  | 2583-09     | Máy lắp trình BROTHERR khổ 1310         | Máy lắp trình khổ 1310               | BAS-311G-02S                    | E8964801   | 9/5/2009    | 1        |
| 25  | 267-09      | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 15201      | 3/26/2009   | 1        |
| 26  | 278-09      | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 19151      | 3/26/2009   | 1        |
| 27  | 2915-08     | Máy 1 kim điện từ SUNSTAR               | Máy 1 kim điện từ                    | KM-250A-7S                      | 70707940   | 11/1/2008   | 1        |
| 28  | 300-05      | Máy 2 kim có đình BROTHERR              | Máy 2 kim                            | TR-420B-003                     | D4566217   | 10/1/2005   | 1        |
| 29  | 3097-05     | Máy ép keo bằng tay SUMMIT khổ 400mm    | Máy ép keo                           | SR-400                          | M493053838 | 10/1/2005   | 1        |
| 30  | 344-08      | Bàn hút chân không OKAZAKE              | Bàn hút chân không                   | OZ-250H                         | 344-08     | 10/18/2008  | 1        |
| 31  | 3541-10     | Máy đánh bông đầu nhỏ SHINGLING         | Máy đánh bông đầu nhỏ                | VG888S-356                      | 264090811  | 1/18/2010   | 1        |
| 32  | 3576-10     | Máy vát số 2K4C YAMATO                  | Máy vát số 2K4C                      | CZ6120-Y5DF                     | 1N94759    | 2/24/2010   | 1        |
| 33  | 3577-10     | Máy vát số 2K4C YAMATO                  | Máy vát số 2K4C                      | CZ6120-Y5DF                     | 1N94757    | 2/24/2010   | 1        |
| 34  | 3579-10     | Máy vát số 2K4C YAMATO                  | Máy vát số 2K4C                      | CZ6120-Y5DF                     | 1N94793    | 2/24/2010   | 1        |
| 35  | 3670-10     | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODA14693 | 5/6/2010    | 1        |
| 36  | 3685-10     | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODA14727 | 5/6/2010    | 1        |
| 37  | 371-09      | Máy cắt đầu bàn quang chemg             | Máy cắt đầu bàn                      |                                 |            | 6/1/2009    | 1        |
| 38  | 3854-10     | Máy dập nút HOSHIMA                     | Máy dập nút                          | HO-808                          | 1002646    | 6/24/2010   | 1        |
| 39  | 3921-10     | Máy 1 kim xén HIKARI                    | Máy 1 kim xén                        | H5200A                          | H100525066 | 6/24/2010   | 1        |
| 40  | 4052-10     | Máy 1 kim cao bằng GOLDEN WHEEL (6 lớn) | Máy 1 kim viên cao bằng              | CS-6102                         | 700991     | 10/4/2010   | 1        |
| 41  | 4123-10     | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODE07149 | 10/2/2010   | 1        |
| 42  | 421-11      | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODE07367 | 1/25/2011   | 1        |
| 43  | 4222-11     | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODE07640 | 1/25/2011   | 1        |
| 44  | 4234-11     | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODE04150 | 1/25/2011   | 1        |
| 45  | 4237-11     | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODE04153 | 1/25/2011   | 1        |
| 46  | 4242-11     | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODE04130 | 1/25/2011   | 1        |
| 47  | 4262-11     | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODE04179 | 2/18/2011   | 1        |
| 48  | 4273-11     | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODE07073 | 2/18/2011   | 1        |
| 49  | 4334-11     | Máy lắp trình BROTHERR (220X100)mm      | Máy lắp trình khổ 2210               | BAS-326G                        | AO862056   | 3/10/2011   | 1        |
| 50  | 4418-11     | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODL06965 | 5/7/2011    | 1        |
| 51  | 4424-11     | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODL07029 | 5/7/2011    | 1        |
| 52  | 4426-11     | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODL07022 | 5/7/2011    | 1        |
| 53  | 4427-11     | Máy 1 kim điện từ JUKI                  | Máy 1 kim điện từ                    | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODL06548 | 5/7/2011    | 1        |



|     |           |                                             |                         |                                 |                           |            |   |
|-----|-----------|---------------------------------------------|-------------------------|---------------------------------|---------------------------|------------|---|
| 54  | 4459-11   | Máy đập nút TAKING                          | Máy đập nút             | TK-808                          | 21050073                  | 6/8/2011   | 1 |
| 55  | 4510-11   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                      | Máy vắt số 2K4C         | CZ6120-Y5DF                     | TN109848                  | 6/4/2011   | 1 |
| 56  | 4520-11   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                      | Máy vắt số 2K4C         | CZ6120-Y5DF                     | TN109834                  | 6/4/2011   | 1 |
| 57  | 4521-11   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                      | Máy vắt số 2K4C         | CZ6120-Y5DF                     | TN109854                  | 6/4/2011   | 1 |
| 58  | 4522-11   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                      | Máy vắt số 2K4C         | CZ6120-Y5DF                     | TN109855                  | 6/4/2011   | 1 |
| 59  | 4523-11   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                      | Máy vắt số 2K4C         | CZ6120-Y5DF                     | TN109800                  | 6/4/2011   | 1 |
| 60  | 4527-11   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                      | Máy vắt số 2K4C         | CZ6120-Y5DF                     | TN109803                  | 6/4/2011   | 1 |
| 61  | 4539-11   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                      | Máy vắt số 2K4C         | CZ6120-Y5DF                     | TN109818                  | 6/4/2011   | 1 |
| 62  | 4705-11   | Máy 1 kim xén TYPICAL                       | Máy 1 kim xén           | GC-6170                         | 21080069                  | 11/30/2011 | 1 |
| 63  | 4707-11   | Máy 1 kim xén TYPICAL                       | Máy 1 kim xén           | GC-6170                         | 21080068                  | 11/30/2011 | 1 |
| 64  | 4729-11   | Máy vắt số 2K5C K-CHANCE                    | Máy vắt số 2K5C         | V-205                           | 996488                    | 12/13/2011 | 1 |
| 65  | 4822-12   | Bàn hút chân không YASIMA                   | Bàn hút chân không      | YSM-1580                        | YASIMA3                   | 3/13/2012  | 1 |
| 66  | 4824-12   | Bàn hút chân không YASIMA                   | Bàn hút chân không      | YSM-1580                        | YASIMA5                   | 3/13/2012  | 1 |
| 67  | 4825-12   | Bàn hút chân không YASIMA                   | Bàn hút chân không      | YSM-1580                        | YASIMA6                   | 3/13/2012  | 1 |
| 68  | 4860-12   | Máy đánh bóng 3K5C KINGTEX                  | Máy đánh bóng 3K5C      | CT-9000-0-356M                  | 2114933                   | 3/14/2012  | 1 |
| 69  | 4881-12   | Máy 1 kim chải vít buớc ( viên cào ) Hikari | Máy 1 kim viên cào bằng | H-628-II                        | H110822033                | 3/27/2012  | 1 |
| 70  | 4882-12   | Máy 1 kim chải vít buớc ( viên cào ) Hikari | Máy 1 kim viên cào bằng | H-628-II                        | H110622019                | 3/27/2012  | 1 |
| 71  | 4883-12   | Máy 1 kim chải vít buớc ( viên cào ) Hikari | Máy 1 kim viên cào bằng | H-628-II                        | H110822030                | 3/27/2012  | 1 |
| 72  | 4892-12   | Máy vắt số 2K4C KINGTEX                     | Máy vắt số 2K4C         | UH-9004-263-M14                 | 8120924                   | 3/29/2012  | 1 |
| 73  | 4893-12   | Máy vắt số 2K4C KINGTEX                     | Máy vắt số 2K4C         | UH-9004-263-M14                 | 8120925                   | 3/29/2012  | 1 |
| 74  | 4895-12   | Máy vắt số 2K4C KINGTEX                     | Máy vắt số 2K4C         | UH-9004-263-M14                 | 8120933                   | 3/29/2012  | 1 |
| 75  | 4899-12   | Máy vắt số 2K4C KINGTEX                     | Máy vắt số 2K4C         | UH-9004-263-M14                 | 8120937                   | 3/29/2012  | 1 |
| 76  | 4900-12   | Máy vắt số 2K4C KINGTEX                     | Máy vắt số 2K4C         | UH-9004-263-M14                 | 8120938                   | 3/29/2012  | 1 |
| 77  | 4908-12   | Máy vắt số 2K4C KINGTEX                     | Máy vắt số 2K4C         | UH-9004-263-M14                 | 8120946                   | 3/29/2012  | 1 |
| 78  | 4920-12   | Máy đánh bóng 3K5C KINGTEX                  | Máy đánh bóng 3K5C      | CT-9000-0-356M                  | 2120223                   | 4/2/2012   | 1 |
| 79  | 501-QN    | Máy 2 kim ở dòng 8 lớn BROTHER              | Máy 2 kim               | T-8450C-003                     | A3H74027                  | 8/1/2013   | 1 |
| 80  | 503-TM-19 | Máy giặt                                    | Thiết bị giặt sấy       | 0                               | 4930771                   | 10/1/2018  | 1 |
| 81  | 5041-12   | Máy 1 kim điện từ BROTHER liên tục          | Máy 1 kim điện từ       | S-6200DD-403X-7200C/G10WD       | H1H75776 hoptt J1SL30104  | 4/23/2012  | 1 |
| 82  | 5044-12   | Máy 1 kim điện từ BROTHER liên tục          | Máy 1 kim điện từ       | S-6200DD-403X-7200C/G10WD       | K1H87822 hoptt K1SL39415  | 4/23/2012  | 1 |
| 83  | 5062-12   | Máy đập nút TAKING                          | Máy đập nút             | TK-808                          | 210900135                 | 5/12/2012  | 1 |
| 84  | 5219-12   | Máy 1 kim điện từ BROTHER liên tục          | Máy 1 kim điện từ       | S-6200DD-403X-7200C/G10WD       | J1H80301 HPT K1SL37567    | 6/4/2012   | 1 |
| 85  | 5437-12   | Máy 1 kim xén TYPICAL                       | Máy 1 kim xén           | GC-6170                         | 220400017                 | 12/18/2012 | 1 |
| 86  | 5439-12   | Máy 1 kim xén TYPICAL                       | Máy 1 kim xén           | GC-6170                         | 220400041                 | 12/18/2012 | 1 |
| 87  | 5451-12   | Máy lắp trục BROTHER (220X100mm)            | Máy lắp trục            | WD-13900                        | C1982857 hnt SI65705      | 11/12/2012 | 1 |
| 88  | 54-TM-19  | Máy giặt LG WD-13900                        | Thiết bị giặt sấy       | WD-13900                        |                           | 5/13/2012  | 1 |
| 89  | 5539-13   | Máy 1 kim điện từ JUKI                      | Máy 1 kim điện từ       | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | GA07689 hoptt GA05377     | 4/5/2013   | 1 |
| 90  | 5548-13   | Máy 1 kim điện từ JUKI                      | Máy 1 kim điện từ       | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | GA07953 hoptt GA02218     | 4/5/2013   | 1 |
| 91  | 5551-13   | Máy 1 kim điện từ JUKI                      | Máy 1 kim điện từ       | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | GA07963 hoptt GA02250     | 4/5/2013   | 1 |
| 92  | 5554-13   | Máy 1 kim điện từ JUKI                      | Máy 1 kim điện từ       | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | GA08034 hoptt GA05373     | 4/5/2013   | 1 |
| 93  | 5559-13   | Máy 1 kim điện từ JUKI                      | Máy 1 kim điện từ       | DDL-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | GA08135 hoptt GA05337     | 4/5/2013   | 1 |
| 94  | 5618-13   | Máy cắt đầu bàn HIKARI                      | Máy cắt đầu bàn         | HL9866                          | 1212014                   | 5/14/2013  | 1 |
| 95  | 5619-13   | Máy cắt đầu bàn HIKARI                      | Máy cắt đầu bàn         | HL9866                          | 1212024                   | 5/14/2013  | 1 |
| 96  | 5636-13   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                      | Máy vắt số 2K4C         | CZ6120-Y5DF                     | 117788                    | 5/16/2013  | 1 |
| 97  | 5644-13   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                      | Máy vắt số 2K4C         | CZ6120-Y5DF                     | 118319                    | 5/16/2013  | 1 |
| 98  | 5649-13   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                      | Máy vắt số 2K4C         | CZ6120-Y5DF                     | 118353                    | 5/16/2013  | 1 |
| 99  | 5667-13   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                      | Máy vắt số 2K4C         | CZ6120-Y5DF                     | 119135                    | 5/16/2013  | 1 |
| 100 | 5669-13   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                      | Máy vắt số 2K4C         | CZ6120-Y5DF                     | 119150                    | 5/16/2013  | 1 |
| 101 | 5670-13   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                      | Máy vắt số 2K4C         | CZ6120-Y5DF                     | 119152                    | 5/16/2013  | 1 |
| 102 | 5672-13   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                      | Máy vắt số 2K4C         | CZ6120-Y5DF                     | 119157                    | 5/16/2013  | 1 |
| 103 | 5674-13   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                      | Máy vắt số 2K4C         | CZ6120-Y5DF                     | 119516                    | 5/16/2013  | 1 |
| 104 | 6163-13   | Máy 1 kim điện từ JUKI                      | Máy 1 kim điện từ       | DDL-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 08057 hnt01872            | 6/10/2013  | 1 |
| 105 | 6175-13   | Máy 1 kim điện từ JUKI                      | Máy 1 kim điện từ       | DDL-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 09842 hnt01784            | 6/10/2013  | 1 |
| 106 | 6184-13   | Máy 1 kim điện từ JUKI                      | Máy 1 kim điện từ       | DDL-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 09909 hnt01841            | 6/10/2013  | 1 |
| 107 | 6230-13   | Máy đánh bóng đầu nhỏ SHINGLING             | Máy đánh bóng đầu nhỏ   | AC-AR-8885-356                  | 297919221                 | 7/10/2013  | 1 |
| 108 | 6301-13   | Máy lắp trục BROTHER (220X100mm)            | Máy lắp trục            | BAS-326G                        | D1980205                  | 9/19/2013  | 1 |
| 109 | 6348-13   | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục             | Máy 1 kim điện từ       | DDL8700A-S-TWBK                 | 4DOGG13517 hnt GSOGG05488 | 9/19/2013  | 1 |
| 110 | 6352-13   | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục             | Máy 1 kim điện từ       | DDL8700A-S-TWBK                 | 4DOGG13530 hnt GSOGG02191 | 9/19/2013  | 1 |
| 111 | 6376-13   | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục             | Máy 1 kim điện từ       | DDL8700A-S-TWBK                 | 4DOGG13759 hnt GSOGG02050 | 9/19/2013  | 1 |
| 112 | 6433-13   | Máy vắt số 2K4C KINGTEX                     | Máy vắt số 2K4C         | UH-9004-263-M14                 | 8135008                   | 12/9/2013  | 1 |
| 113 | 6449-13   | Máy vắt số 2K4C KINGTEX                     | Máy vắt số 2K4C         | UH-9004-263-M14                 | 8135086                   | 12/9/2013  | 1 |

|             |                                 |                        |                 |            |            |   |
|-------------|---------------------------------|------------------------|-----------------|------------|------------|---|
| 114 645-01  | Máy 1 kim xén JUKI              | Máy 1 kim xén          | DLMD5200N       | A38604     | 1/1/2001   | 1 |
| 115 6467-13 | Máy 2 kim di đồng TYPICAL       | Máy 2 kim              | GC9450H         | 220630002  | 12/12/2013 | 1 |
| 116 648-01  | Máy 1 kim xén JUKI              | Máy 1 kim xén          | DLMD5200N       | J46527     | 1/1/2001   | 1 |
| 117 6512-13 | Máy lắp trình khô 2210 Hikari   | Máy lắp trình khô 2210 | HMS-2210G-01A   | 131121412  | 12/19/2013 | 1 |
| 118 6517-13 | Máy lắp trình khô 2210 Hikari   | Máy lắp trình khô 2210 | HMS-2210G-01A   | 131127100  | 12/19/2013 | 1 |
| 119 6518-13 | Máy lắp trình khô 2210 Hikari   | Máy lắp trình khô 2210 | HMS-2210G-01A   | 131121411  | 12/19/2013 | 1 |
| 120 6538-14 | Máy vết số 2K4C KINGTEX         | Máy vết số 2K4C        | UH-9004-263-M14 | 8133101    | 1/17/2014  | 1 |
| 121 6540-14 | Máy vết số 2K4C KINGTEX         | Máy vết số 2K4C        | UH-9004-263-M14 | 8133108    | 1/17/2014  | 1 |
| 122 6542-14 | Máy vết số 2K4C KINGTEX         | Máy vết số 2K4C        | UH-9004-263-M14 | 8133915    | 1/17/2014  | 1 |
| 123 6546-14 | Máy vết số 2K4C KINGTEX         | Máy vết số 2K4C        | UH-9004-263-M14 | 8135075    | 1/17/2014  | 1 |
| 124 6570-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOGL05026 | 2/14/2014  | 1 |
| 125 6579-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOGL05030 | 2/14/2014  | 1 |
| 126 6581-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOGL05053 | 2/14/2014  | 1 |
| 127 6585-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOGL05038 | 2/14/2014  | 1 |
| 128 6613-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOGL05175 | 2/14/2014  | 1 |
| 129 6619-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOGL05182 | 2/14/2014  | 1 |
| 130 6649-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOGL05268 | 2/14/2014  | 1 |
| 131 6663-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOGL05302 | 2/14/2014  | 1 |
| 132 6664-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOGL05303 | 2/14/2014  | 1 |
| 133 6665-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOGL05304 | 2/14/2014  | 1 |
| 134 6677-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOGL05366 | 2/14/2014  | 1 |
| 135 6695-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOGL05189 | 2/14/2014  | 1 |
| 136 6739-14 | Máy 2 kim di đồng BROTHER       | Máy 2 kim              | T8450C-003      | M3257519   | 2/15/2014  | 1 |
| 137 6741-14 | Máy 2 kim di đồng BROTHER       | Máy 2 kim              | T8450C-003      | M3257522   | 2/15/2014  | 1 |
| 138 6747-14 | Máy 2 kim di đồng BROTHER       | Máy 2 kim              | T8450C-003      | M3257531   | 2/15/2014  | 1 |
| 139 6749-14 | Máy 2 kim di đồng BROTHER       | Máy 2 kim              | T8450C-003      | M3257534   | 2/15/2014  | 1 |
| 140 6750-14 | Máy 2 kim di đồng BROTHER       | Máy 2 kim              | T8450C-003      | M3257535   | 2/15/2014  | 1 |
| 141 6753-14 | Máy 2 kim di đồng BROTHER       | Máy 2 kim              | T8420C-003      | 13244787   | 2/15/2014  | 1 |
| 142 6758-14 | Máy 2 kim di đồng BROTHER       | Máy 2 kim              | T8420C-003      | 13244795   | 2/15/2014  | 1 |
| 143 6792-14 | Máy vết số 2K4C YAMATO          | Máy vết số 2K4C        | CZ6120-Y5DF     | 133010     | 2/15/2014  | 1 |
| 144 6798-14 | Máy vết số 2K4C YAMATO          | Máy vết số 2K4C        | CZ6120-Y5DF     | 133040     | 2/15/2014  | 1 |
| 145 6811-14 | Máy vết số 2K4C YAMATO          | Máy vết số 2K4C        | CZ6120-Y5DF     | 133076     | 2/15/2014  | 1 |
| 146 6817-14 | Máy vết số 2K4C YAMATO          | Máy vết số 2K4C        | CZ6120-Y5DF     | 133109     | 2/15/2014  | 1 |
| 147 6830-14 | Máy vết số 2K4C YAMATO          | Máy vết số 2K4C        | CZ6120-Y5DF     | 133137     | 2/15/2014  | 1 |
| 148 6836-14 | Máy vết số 2K4C YAMATO          | Máy vết số 2K4C        | CZ6120-Y5DF     | 133148     | 2/15/2014  | 1 |
| 149 6987-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOHA14181 | 4/17/2014  | 1 |
| 150 6991-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOHA14200 | 4/17/2014  | 1 |
| 151 6998-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOHA14231 | 4/17/2014  | 1 |
| 152 7001-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOHA14256 | 4/17/2014  | 1 |
| 153 7004-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOHA14293 | 4/17/2014  | 1 |
| 154 7011-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOHA14293 | 4/17/2014  | 1 |
| 155 7031-14 | Máy 1 kim điện từ JUKI liên tục | Máy 1 kim điện từ      | DDL8700BS-7WBK  | 4DOHA14454 | 4/17/2014  | 1 |
| 156 7072-14 | Máy vết số 2K4C YAMATO          | Máy vết số 2K4C        | CZ6120-Y5DF     | 17N13504   | 5/26/2014  | 1 |
| 157 7168-14 | Máy 2 kim di đồng BROTHER       | Máy 2 kim              | T8420C-003      | B4279448   | 5/28/2014  | 1 |
| 158 7186-14 | Máy 2 kim di đồng BROTHER       | Máy 2 kim              | T-8450C-003     | C4287833   | 5/28/2014  | 1 |
| 159 7197-14 | Máy khuy thẳng JUKI             | Máy khuy thẳng (thẳng) | LBH-781U        | 8LOFBI1305 | 5/28/2014  | 1 |
| 160 7198-14 | Máy khuy thẳng JUKI             | Máy khuy thẳng (thẳng) | LBH-781U        | 8LOFBI1043 | 5/28/2014  | 1 |
| 161 7287-14 | Máy 1 kim xén TYPICAL           | Máy 1 kim xén          | GC-6170         | 230300449  | 6/17/2014  | 1 |
| 162 7296-14 | Máy 1 kim xén TYPICAL           | Máy 1 kim xén          | GC-6170         | 230900468  | 6/17/2014  | 1 |
| 163 7300-14 | Máy 1 kim xén TYPICAL           | Máy 1 kim xén          | GC-6170         | 230900484  | 6/17/2014  | 1 |
| 164 7301-14 | Máy 1 kim xén TYPICAL           | Máy 1 kim xén          | GC-6170         | 230900485  | 6/17/2014  | 1 |
| 165 7304-14 | Máy 1 kim xén TYPICAL           | Máy 1 kim xén          | GC-6170         | 240100003  | 6/17/2014  | 1 |
| 166 7306-14 | Máy 1 kim xén TYPICAL           | Máy 1 kim xén          | GC-6170         | 240100006  | 6/17/2014  | 1 |
| 167 7308-14 | Máy 1 kim xén TYPICAL           | Máy 1 kim xén          | GC-6170         | 240100008  | 6/17/2014  | 1 |
| 168 7313-14 | Máy 1 kim xén TYPICAL           | Máy 1 kim xén          | GC-6170         | 240100016  | 6/17/2014  | 1 |
| 169 7314-14 | Máy 1 kim xén TYPICAL           | Máy 1 kim xén          | GC-6170         | 240100017  | 6/17/2014  | 1 |
| 170 7315-14 | Máy 1 kim xén TYPICAL           | Máy 1 kim xén          | GC-6170         | 240100019  | 6/17/2014  | 1 |
| 171 7466-14 | Máy 2 kim di đồng BROTHER       | Máy 2 kim              | T8450C-003      | C4287841   | 12/23/2014 | 1 |
| 172 7467-14 | Máy 2 kim di đồng BROTHER       | Máy 2 kim              | T8450C-003      | D4299840   | 12/23/2014 | 1 |
| 173 7472-14 | Máy 2 kim di đồng BROTHER       | Máy 2 kim              | T8450C-003      | 13257658   | 12/23/2014 | 1 |



|     |         |                                     |                    |                                 |                              |            |   |
|-----|---------|-------------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------------------|------------|---|
| 234 | 3130-02 | Máy đánh bóng 3K5C SIRUBA           | Máy đánh bóng 3K5C | C007                            | 4177339                      | 11/1/2002  | 1 |
| 235 | 3568-10 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | TN94740                      | 2/2/2010   | 1 |
| 236 | 3571-10 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | TN94738                      | 2/2/2010   | 1 |
| 237 | 3573-10 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | TN94749                      | 2/2/2010   | 1 |
| 238 | 3578-10 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | TN94795                      | 2/2/2010   | 1 |
| 239 | 3631-10 | Máy cắt di động 8 inch KM           | Máy cắt di động    | KM-KS-AUV-8"                    | 3631-10                      | 3/20/2010  | 1 |
| 240 | 3673-10 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODAI4695 hốp dt GSODC01753 | 5/6/2010   | 1 |
| 241 | 3688-10 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODAI4692 hốp dt GSODC01757 | 5/6/2010   | 1 |
| 242 | 3891-10 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | TN98824                      | 6/18/2010  | 1 |
| 243 | 3918-10 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | TN98259                      | 6/18/2010  | 1 |
| 244 | 4032-10 | Máy dập nút HOSHIMA                 | Máy dập nút        | HO-808                          | 1007023                      | 9/20/2010  | 1 |
| 245 | 4118-10 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODE07067 Hốp dt GSODH08549 | 10/21/2010 | 1 |
| 246 | 4124-10 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODE07307 Hốp dt GSODH08340 | 10/21/2010 | 1 |
| 247 | 4125-10 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODE07062 Hốp dt GSODH08000 | 10/21/2010 | 1 |
| 248 | 4214-11 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODE04638 hốp GSODL10703    | 1/25/2011  | 1 |
| 249 | 4220-11 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODL07241 hốp GSODL10678    | 1/25/2011  | 1 |
| 250 | 4226-11 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODL07235 hốp GSODL10491    | 1/25/2011  | 1 |
| 251 | 4232-11 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODL07414 hốp GSODL11016    | 1/25/2011  | 1 |
| 252 | 4236-11 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODF04311 hốp GSODL11031    | 1/25/2011  | 1 |
| 253 | 4243-11 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODF04349 hốp GSODL11051    | 1/25/2011  | 1 |
| 254 | 4257-11 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODL07053 Hốp dt GSODL06704 | 2/18/2011  | 1 |
| 255 | 4265-11 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODL07230 Hốp dt GSODL06666 | 2/18/2011  | 1 |
| 256 | 4266-11 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODL07222 Hốp dt GSODL06844 | 2/18/2011  | 1 |
| 257 | 427-09  | Máy đánh bóng 3K5C SIRUBA trợ lực   | Máy đánh bóng 3K5C | C0071-W122-356                  | 4179553                      | 4/2/2009   | 1 |
| 258 | 4271-11 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODL07050 Hốp dt GSODL06695 | 2/18/2011  | 1 |
| 259 | 4274-11 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODL07056 Hốp dt GSODL06682 | 2/18/2011  | 1 |
| 260 | 4337-11 | Máy dập nút TAKING                  | Máy dập nút        | TK-808                          | 20120387                     | 4/19/2011  | 1 |
| 261 | 4378-11 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODL06754 hốp GSODL10834    | 4/19/2011  | 1 |
| 262 | 4414-11 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODL07019 hốp GSODL03016    | 5/7/2011   | 1 |
| 263 | 4419-11 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | 4DODL07009 hốp GSODL02931    | 5/7/2011   | 1 |
| 264 | 4458-11 | Máy dập nút TAKING                  | Máy dập nút        | TK-808                          | 21050063                     | 6/8/2011   | 1 |
| 265 | 4524-11 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | TN109782                     | 6/14/2011  | 1 |
| 266 | 4528-11 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | TN109846                     | 6/14/2011  | 1 |
| 267 | 4532-11 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | TN109794                     | 6/14/2011  | 1 |
| 268 | 4533-11 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | TN109815                     | 6/14/2011  | 1 |
| 269 | 5060-12 | Máy 1 kim điện từ BROTHER liên trục | Máy 1 kim điện từ  | S-6200DD-403X-7200C/G10WD       | KI188177 hốp dt KISL38209    | 4/23/2012  | 1 |
| 270 | 5175-12 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | C007                            | TN109722                     | 5/30/2012  | 1 |
| 271 | 5217-12 | Máy 1 kim điện từ BROTHER liên trục | Máy 1 kim điện từ  | S-6200DD-403X-7200C/G10WD       | J1180280 HDT KISL37561       | 6/4/2012   | 1 |
| 272 | 5228-12 | Máy 1 kim điện từ BROTHER liên trục | Máy 1 kim điện từ  | S-6200DD-403X-7200C/G10WD       | J1182966 HDT KISL38238       | 6/4/2012   | 1 |
| 273 | 5336-13 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | GA07653 hốpOGA01747          | 4/5/2013   | 1 |
| 274 | 5337-13 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | GA07663 hốpOGA01462          | 4/5/2013   | 1 |
| 275 | 5342-13 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC920M/92/CP-180A | GA07710 hốpOGA01523          | 4/5/2013   | 1 |
| 276 | 5566-13 | Máy đánh bóng 3K5C SIRUBA           | Máy đánh bóng 3K5C | C007K-W122-356                  | 25287779                     | 4/17/2013  | 1 |
| 277 | 5572-13 | Máy đánh bóng 3K5C SIRUBA           | Máy đánh bóng 3K5C | C007K-W122-356                  | 25288075                     | 4/17/2013  | 1 |
| 278 | 5637-13 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | 1117789                      | 5/16/2013  | 1 |
| 279 | 5650-13 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | 1118357                      | 5/16/2013  | 1 |
| 280 | 5657-13 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | 1118384                      | 5/16/2013  | 1 |
| 281 | 5661-13 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | 119120                       | 5/16/2013  | 1 |
| 282 | 5662-13 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | 119122                       | 5/16/2013  | 1 |
| 283 | 5663-13 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | 119129                       | 5/16/2013  | 1 |
| 284 | 5673-13 | Máy vắt số 2K4C YAMATO              | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF                     | 119158                       | 5/16/2013  | 1 |
| 285 | 6156-13 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 07678-hdt01859               | 6/10/2013  | 1 |
| 286 | 6158-13 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 07863-hdt01244               | 6/10/2013  | 1 |
| 287 | 6168-13 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 08237-hdt08293               | 6/10/2013  | 1 |
| 288 | 6180-13 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 09870-hdt01866               | 6/10/2013  | 1 |
| 289 | 6182-13 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 09896-hdt01876               | 6/10/2013  | 1 |
| 290 | 6183-13 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 09899-hdt01856               | 6/10/2013  | 1 |
| 291 | 6185-13 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 09938-hdt01858               | 6/10/2013  | 1 |
| 292 | 6186-13 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 4DODG09946-hdt01199          | 6/10/2013  | 1 |
| 293 | 6187-13 | Máy 1 kim điện từ JUKI              | Máy 1 kim điện từ  | DDI-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 09949-hdt01842               | 6/10/2013  | 1 |

|     |            |                                   |                                         |                              |                           |            |   |
|-----|------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------|---------------------------|------------|---|
| 294 | 6196-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1            | Máy 1 kim điện từ                       | DDL-8700-7-WB/SC-500/CP-170A | 10056-hdt01860            | 6/10/2013  | 1 |
| 295 | 6197-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1            | Máy 1 kim điện từ                       | DDL-8700-7-WB/SC-500/CP-170A | 10059-hdt01877            | 6/10/2013  | 1 |
| 296 | 6201-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1            | Máy 1 kim điện từ                       | DDL-8700-7-WB/SC-500/CP-170A | 10132-hdt01879            | 6/10/2013  | 1 |
| 297 | 6240-13    | Bàn hút chân không NISHO          | Bàn hút chân không                      | NH-1580B1                    | 12ST0288                  | 7/8/2013   | 1 |
| 298 | 6302-13    | Máy lập trình BROTHAR (220X100mm) | Máy lập trình khổ 2210                  | BAS-326G                     | C1982556                  | 9/19/2013  | 1 |
| 299 | 6343-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13292 hdt GSOGG01150 | 9/19/2013  | 1 |
| 300 | 6344-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13295 hdt GSOGG01189 | 9/19/2013  | 1 |
| 301 | 6345-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13332 hdt GSOGG06226 | 9/19/2013  | 1 |
| 302 | 6346-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13333 hdt GSOGG06154 | 9/19/2013  | 1 |
| 303 | 6351-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13527 hdt GSOGG02035 | 9/19/2013  | 1 |
| 304 | 6356-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13538 hdt GSOGG05394 | 9/19/2013  | 1 |
| 305 | 6357-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13563 hdt GSOGG05286 | 9/19/2013  | 1 |
| 306 | 6358-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13564 hdt GSOGG02154 | 9/19/2013  | 1 |
| 307 | 6359-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13565 hdt GSOGG05281 | 9/19/2013  | 1 |
| 308 | 6360-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13566 hdt GSOGG05285 | 9/19/2013  | 1 |
| 309 | 6362-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13689 hdt GSOGG02001 | 9/19/2013  | 1 |
| 310 | 6363-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13700 hdt GSOGG05232 | 9/19/2013  | 1 |
| 311 | 6364-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13707 hdt GSOGG05431 | 9/19/2013  | 1 |
| 312 | 6366-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13725 hdt GSOGG02141 | 9/19/2013  | 1 |
| 313 | 6368-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13731 hdt GSOGG05469 | 9/19/2013  | 1 |
| 314 | 6369-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13743 hdt GSOGG05500 | 9/19/2013  | 1 |
| 315 | 6370-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13744 hdt GSOGG02157 | 9/19/2013  | 1 |
| 316 | 6371-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13747 hdt GSOGG02222 | 9/19/2013  | 1 |
| 317 | 6372-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13748 hdt GSOGG02108 | 9/19/2013  | 1 |
| 318 | 6373-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13755 hdt GSOGG02165 | 9/19/2013  | 1 |
| 319 | 6374-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13757 hdt GSOGG05383 | 9/19/2013  | 1 |
| 320 | 6375-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13761 hdt GSOGG02182 | 9/19/2013  | 1 |
| 321 | 6377-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13763 hdt GSOGG02004 | 9/19/2013  | 1 |
| 322 | 6379-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13766 hdt GSOGG02164 | 9/19/2013  | 1 |
| 323 | 6380-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13768 hdt GSOGG05458 | 9/19/2013  | 1 |
| 324 | 6381-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | DDL8700AS-7WBK               | 4DOGG13770 hdt GSOGG05432 | 12/9/2013  | 1 |
| 325 | 6382-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | UH-9004-263-M14              | 8135006                   | 12/9/2013  | 1 |
| 326 | 6432-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | UH-9004-263-M14              | 8135043                   | 12/9/2013  | 1 |
| 327 | 6441-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | UH-9004-263-M14              | 8135043                   | 12/9/2013  | 1 |
| 328 | 6472-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | UH-9004-263-M14              | 6923070192                | 12/12/2013 | 1 |
| 329 | 6509-13    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | HMS-2210G-01A                | 130201060                 | 12/19/2013 | 1 |
| 330 | 6533-14    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | UH-9004-263-M14              | 8135081                   | 1/17/2014  | 1 |
| 331 | 7223-14    | Xe nâng điện ngồi lái NICHYU      | Thiết bị nâng hạ ( xe nâng, thang nâng) | FB9PN-70D-300                | 221AC0470                 | 6/10/2014  | 1 |
| 332 | 7224-14    | Máy cắt di động 10 mch KM         | Máy cắt di động                         | KM-KS-AUV-10"                | 122192S                   | 6/3/2014   | 1 |
| 333 | 7946-99    | Máy hút chỉ COKIMA                | Máy hút Chỉ: Down                       | CHINGHORNG                   | HCI-1                     | 1/1/1999   | 1 |
| 334 | 7038-14    | Máy hút chỉ SALOON                | Máy hút Chỉ: Down                       | SL-TCM-180                   | 7038-14                   | 5/3/2014   | 1 |
| 335 | 3-AN-19    | Máy đóng móc quần                 | Máy dập nút                             |                              |                           |            | 1 |
| 336 | 4-AN-19    | Máy đóng móc quần                 | Máy dập nút                             |                              |                           |            | 1 |
| 337 | 38-AN-19   | Máy hút CHI                       | Máy hút Chỉ: Down                       |                              |                           | 12/1/1998  | 1 |
| 338 | 39-AN-19   | Máy hút CHI                       | Máy hút Chỉ: Down                       |                              |                           | 12/1/1998  | 1 |
| 339 | 41-AN-19   | Máy ép miếng bao                  | Máy ép miếng bao                        |                              |                           |            | 1 |
| 340 | 1014-TM-20 | Máy ép miếng bao                  | Máy ép miếng bao                        |                              |                           |            | 1 |
| 341 | 260-TM-19  | Máy ép miếng bao                  | Máy ép miếng bao                        |                              |                           |            | 1 |
| 342 | 1510-05    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | 747F-514M2-24                | 10120212                  | 3/1/2010   | 1 |
| 343 | 1512-05    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | 747F-514M2-24                | 10120562                  | 1/15/2005  | 1 |
| 344 | 1522-05    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | 747F-514M2-24                | 10169192                  | 1/15/2005  | 1 |
| 345 | 1082-04    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | 747F-514M2-24                | 0072978                   |            | 1 |
| 346 | 1104-05    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | 747F-514M2-24                | 0032305LK                 | 2/18/2005  | 1 |
| 347 | 1107-05    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | 747F-514M2-24                |                           | 2/18/2005  | 1 |
| 348 | 1490-05    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | 747F-514M2-24                | 10123662                  | 10/24/2005 | 1 |
| 349 | 1509-05    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | 747F-514M2-24                | 10136272                  | 10/24/2005 | 1 |
| 350 | 1524-05    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | 747F-514M2-24                | 10169922                  | 11/15/2005 | 1 |
| 351 | 1115-05    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | 747F-514M2-24                | 7113292LK                 | 2/18/2005  | 1 |
| 352 | 6876-14    | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | 747K-514M2-24                | 25051397                  | 4/4/2014   | 1 |
| 353 | 517-05     | Máy 1 kim điện từ JU/1 liên tục   | Máy 1 kim điện từ                       | 757F-516M2-35                | 0032969                   | 8/3/2005   | 1 |

|     |          |                                          |                    |                           |                        |            |   |
|-----|----------|------------------------------------------|--------------------|---------------------------|------------------------|------------|---|
| 354 | 4618-02  | Máy đánh bóng 3K5C SIRUBA tro lưc        | Máy đánh bóng 3K5C | C007J-W122-356            | 4179504                | 10/31/2002 | 1 |
| 355 | 1478-05  | Máy đánh bóng 3K5C SIRUBA tro lưc        | Máy đánh bóng 3K5C | C007J-W122-356CL          | 11733824               | 10/24/2005 | 1 |
| 356 | 1480-05  | Máy đánh bóng 3K5C SIRUBA tro lưc        | Máy đánh bóng 3K5C | C007J-W122-356CL          | 11733924               | 10/24/2005 | 1 |
| 357 | 1481-05  | Máy đánh bóng 3K5C SIRUBA tro lưc        | Máy đánh bóng 3K5C | C007J-W122-356CL          | 11734044               | 10/24/2005 | 1 |
| 358 | 4644-11  | Máy cắt lớn có TSO TA (kèm bộ khuôn dao) | Máy ép lớn         | CP-313AX                  | 100055                 | 10/13/2011 | 1 |
| 359 | 3584-10  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | TN9746                 | 2/24/2010  | 1 |
| 360 | 3914-10  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | TN98222                | 6/18/2010  | 1 |
| 361 | 7071-14  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | TN135003               | 5/26/2014  | 1 |
| 362 | 3594-10  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | TN94736                | 2/24/2010  | 1 |
| 363 | 4483-11  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | TN109817               | 6/14/2011  | 1 |
| 364 | 4491-11  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | TN109785                  | 6/14/2011              | 6/14/2011  | 1 |
| 365 | 2571-09  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | TN82267                | 4/14/2009  | 1 |
| 366 | 6801-14  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | 133045                 | 2/15/2014  | 1 |
| 367 | 2563-09  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | TN87293                | 4/14/2009  | 1 |
| 368 | 471-09   | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | TN87169                | 4/14/2009  | 1 |
| 369 | 6806-14  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | 133063                 | 2/15/2014  | 1 |
| 370 | 6845-14  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | 133162                 | 2/15/2014  | 1 |
| 371 | 5687-13  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | 118372                 | 5/16/2013  | 1 |
| 372 | 7126-14  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | TN135097               | 5/26/2014  | 1 |
| 373 | 2567-09  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | TN87429                | 4/14/2009  | 1 |
| 374 | 7098-14  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | TN135050               | 5/26/2014  | 1 |
| 375 | 7125-14  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | TN135095               | 5/26/2014  | 1 |
| 376 | 4515-11  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | TN109723               | 6/14/2011  | 1 |
| 377 | 3919-10  | Máy vắt số 2K4C YAMATO                   | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF               | TN98217                | 6/18/2010  | 1 |
| 378 | 2163-06  | Bàn hút chân không gói FINISHNG          | Bàn hút chân không | CH-808                    | KO SO(b) trung12163    | 3/10/2006  | 1 |
| 379 | 7264-06  | Bàn hút chân không gói CHINGHORNG        | Bàn hút chân không | CH-808                    | 250405HPT-04           | 3/10/2006  | 1 |
| 380 | 1120-05  | Bàn hút chân không FINISHNG BOARD có gói | Bàn hút chân không | CH-809A                   | 250405HPT-10           | 5/6/2005   | 1 |
| 381 | 1126-05  | Bàn hút chân không CHINGHORNG            | Bàn hút chân không | DOL-5550N-7               | 2DO/WA01829            | 4/1/2004   | 1 |
| 382 | 3314-04  | Máy 1 kim diện từ JUKI                   | Máy 1 kim diện từ  | DLM-5200ND                | 2D2YB00151             | 8/1/2005   | 1 |
| 383 | 982-1    | Máy 1 kim xén JUKI                       | Máy 1 kim xén      | DLM5200N                  | DLMD147410             | 1/1/2001   | 1 |
| 384 | 642-01   | Máy 1 kim xén JUKI                       | Máy 1 kim xén      | FB-700                    | 9803064                | 1/1/2000   | 1 |
| 385 | 339-00   | Bàn hút chân không NAOMOTO               | Bàn hút chân không | FB-700                    | 0                      | 1/1/2000   | 1 |
| 386 | 76-AN-19 | Bàn hút chân không FOCUS                 | Bàn hút chân không | FC-809A                   | 347-00                 | 1/1/2000   | 1 |
| 387 | 347-00   | Bàn hút chân không FIBLON                | Bàn hút chân không | FIBLON                    | 240800010              | 9/10/2014  | 1 |
| 388 | 7426-14  | Máy 1 kim xén TYPICAL                    | Máy 1 kim xén      | GC-6170                   | 210800643              | 5/25/2012  | 1 |
| 389 | 5179-12  | Máy 1 kim xén TYPICAL                    | Máy 1 kim xén      | GC-6170                   | 281100282              | 7/8/2009   | 1 |
| 390 | 2688-09  | Máy 1 kim xén TYPICAL                    | Máy 1 kim xén      | GC-6170                   | 220400040              | 12/18/2012 | 1 |
| 391 | 5438-12  | Máy 1 kim xén TYPICAL                    | Máy 1 kim xén      | GC-6170                   | 240100015              | 6/17/2014  | 1 |
| 392 | 7312-14  | Máy 1 kim xén TYPICAL                    | Máy 1 kim xén      | GC-6170                   | 230900483              | 6/17/2014  | 1 |
| 393 | 7299-14  | Máy 1 kim xén TYPICAL                    | Máy 1 kim xén      | HD-680                    | 201203020040           | 9/3/2013   | 1 |
| 394 | 6292-13  | Máy rà kim bằng chuyên Easement          | Máy rà kim         | HO-808                    | 1007031                | 9/20/2010  | 1 |
| 395 | 4034-10  | Máy dập nút HOSHIMA                      | Máy dập nút        | HO-808                    | 1007037                | 9/20/2010  | 1 |
| 396 | 4035-10  | Máy dập nút HOSHIMA                      | Máy dập nút        | HO-808                    | 1007058                | 8/6/2010   | 1 |
| 397 | 3954-10  | Máy dập nút HOSHIMA                      | Máy dập nút        | HO-808                    | 1002717                | 6/24/2010  | 1 |
| 398 | 3860-10  | Máy dập nút HOSHIMA                      | Máy dập nút        | HO-808                    | 1002706                | 8/6/2010   | 1 |
| 399 | 3957-10  | Máy dập nút HOSHIMA                      | Máy dập nút        | HO-808                    | 804090344              | 5/10/2008  | 1 |
| 400 | 2821-08  | Máy ép seam NAWON                        | Máy ép seam        | HTN4-377ILD               | J110811128             | 7/11/2012  | 1 |
| 401 | 5210-12  | Máy dập nút đồng JAKI                    | Máy dập nút        | JF-808                    | 3938-10                | 6/30/2010  | 1 |
| 402 | 338-10   | Bàn hút chân không OKAZAKE               | Bàn hút chân không | OZ-250H                   | 345-08                 | 10/18/2008 | 1 |
| 403 | 345-08   | Bàn hút chân không OKAZAKE               | Bàn hút chân không | OZ-250H                   | 3941-10                | 6/30/2012  | 1 |
| 404 | 3941-10  | Bàn hút chân không OKAZAKE               | Bàn hút chân không | S-6200DD-403X-7200C/G10WD | K1H87949 hỏt K1SL39762 | 4/23/2012  | 1 |
| 405 | 4974-12  | Máy 1 kim diện từ BROTHER liên trục      | Máy 1 kim diện từ  | S-6200DD-403X-7200C/G10WD | K1H88184 hỏt K1SL26223 | 4/23/2012  | 1 |
| 406 | 5000-12  | Máy 1 kim diện từ BROTHER liên trục      | Máy 1 kim diện từ  | S-6200DD-403X-7200C/G10WD | K1H87960 hỏt K1SL36316 | 4/23/2012  | 1 |
| 407 | 4968-12  | Máy 1 kim diện từ BROTHER liên trục      | Máy 1 kim diện từ  | S-6200DD-403X-7200C/G10WD | K1H87962 hỏt K1SL39463 | 4/23/2012  | 1 |
| 408 | 4975-12  | Máy 1 kim diện từ BROTHER liên trục      | Máy 1 kim diện từ  | S-6200DD-403X-7200C/G10WD | K1H88067 hỏt K1SL26462 | 4/23/2012  | 1 |
| 409 | 4986-12  | Máy 1 kim diện từ BROTHER liên trục      | Máy 1 kim diện từ  | S-6200DD-403X-7200C/G10WD | K1H88091 hỏt K1SL26429 | 4/23/2012  | 1 |
| 410 | 4988-12  | Máy 1 kim diện từ BROTHER liên trục      | Máy 1 kim diện từ  | S-6200DD-403X-7200C/G10WD | K1H88155 hỏt K1SL38487 | 4/23/2012  | 1 |
| 411 | 4996-12  | Máy 1 kim diện từ BROTHER liên trục      | Máy 1 kim diện từ  | S-6200DD-403X-7200C/G10WD | K1H87975 hỏt K1SL38491 | 4/23/2012  | 1 |
| 412 | 4976-12  | Máy 1 kim diện từ BROTHER liên trục      | Máy 1 kim diện từ  | S-6200DD-403X-7200C/G10WD | K1H88060 hỏt K1SL36489 | 4/23/2012  | 1 |
| 413 | 4985-12  | Máy 1 kim diện từ BROTHER liên trục      | Máy 1 kim diện từ  | S-6200DD-403X-7200C/G10WD | K1H88060 hỏt K1SL36489 | 4/23/2012  | 1 |

|     |            |                                           |                    |                            |                           |            |   |
|-----|------------|-------------------------------------------|--------------------|----------------------------|---------------------------|------------|---|
| 414 | 4991-12    | Máy 1 kim điện tử BROTHER liên tục        | Máy 1 kim điện tử  | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD | K1H88129 hộp dt K1SL26421 | 4/23/2012  | 1 |
| 415 | 4964-12    | Máy 1 kim điện tử BROTHER liên tục        | Máy 1 kim điện tử  | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD | K1H75499 hộp dt K1SL38482 | 4/23/2012  | 1 |
| 416 | 5001-12    | Máy 1 kim điện tử BROTHER liên tục        | Máy 1 kim điện tử  | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD | K1H88040 hộp dt K1SL39675 | 4/23/2012  | 1 |
| 417 | 4958-12    | Máy 1 kim điện tử BROTHER liên tục        | Máy 1 kim điện tử  | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD | H1H75264 hộp dt K1SL36484 | 4/23/2012  | 1 |
| 418 | 4997-12    | Máy 1 kim điện tử BROTHER liên tục        | Máy 1 kim điện tử  | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD | K1H88165 hộp dt K1SL36491 | 4/23/2012  | 1 |
| 419 | 2371-07    | Máy ép keo bằng tay SUMMIT khổ 600mm      | Máy ép keo         | SR-600ESI                  | STE-6-3                   | 12/15/2007 | 1 |
| 420 | 8108-15    | Máy 1 kim xén SUNSIR                      | Máy 1 kim xén      | SS-T352                    | 150731097                 | 8/21/2015  | 1 |
| 421 | 1466-05    | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T-8420A-033                | F4199009                  | 8/10/2005  | 1 |
| 422 | 1469-05    | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T-8420A-033                | G4111231                  | 8/10/2005  | 1 |
| 423 | 1468-05    | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T-8420A-033                | G4111240                  | 8/10/2005  | 1 |
| 424 | 294-08     | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T8420B-003                 | H7Z75144                  | 10/18/2008 | 1 |
| 425 | 1560-05    | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T-8420B-003                | F4199001                  | 10/15/2005 | 1 |
| 426 | 7512-14    | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T8420C-003                 | F4243685                  | 12/23/2014 | 1 |
| 427 | 7501-14    | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T8420C-003                 | F4215632                  | 12/23/2014 | 1 |
| 428 | 7525-14    | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T8420C-003                 | F4243707                  | 12/23/2014 | 1 |
| 429 | 7552-14    | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T8420C-003                 | L3Z44786                  | 2/15/2014  | 1 |
| 430 | 7500-14    | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T8420C-003                 | F4215620                  | 12/23/2014 | 1 |
| 431 | 6757-14    | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T8420C-003                 | L3Z44794                  | 2/15/2014  | 1 |
| 432 | 7171-14    | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T8420C-003                 | B4Z57483                  | 5/28/2014  | 1 |
| 433 | 6762-14    | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T8420C-003                 | L3Z44800                  | 2/15/2014  | 1 |
| 434 | 6765-14    | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T8420C-003                 | L3Z44803                  | 2/15/2014  | 1 |
| 435 | 7506-14    | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T8420C-003                 | H4Z35430                  | 12/23/2014 | 1 |
| 436 | 7526-14    | Máy 2 kim có đinh BROTHER                 | Máy 2 kim          | T8420C-003                 | F4Z43710                  | 12/23/2014 | 1 |
| 437 | 485-ON     | Máy 2 kim có đinh ở lớn BROTHER           | Máy 2 kim          | T-8420C-003                | H2H51651                  | 8/1/2013   | 1 |
| 438 | 483-ON     | Máy 2 kim có đinh ở lớn BROTHER           | Máy 2 kim          | T-8420C-003                | G2H50921                  | 4/8/2013   | 1 |
| 439 | 7373-14    | Máy 2 kim di động BROTHER                 | Máy 2 kim          | T8450C-003                 | E4Z80595                  | 8/12/2014  | 1 |
| 440 | 7442-14    | Máy 2 kim di động BROTHER                 | Máy 2 kim          | T8450C-003                 | D4Z99868                  | 11/21/2014 | 1 |
| 441 | 2189-06    | Máy dập nút TAKING                        | Máy dập nút        | TK-808                     | 2189-06                   | 6/1/2006   | 1 |
| 442 | 4096-10    | Máy dập nút TAKING                        | Máy dập nút        | TK-808                     | 4096-10                   | 10/25/2010 | 1 |
| 443 | 8112-15    | Máy dập nút TAKING                        | Máy dập nút        | TK-808                     | 8112-15                   | 8/21/2015  | 1 |
| 444 | 2187-06    | Máy dập nút TAKING                        | Máy dập nút        | TK-808                     | 2187-06                   | 6/1/2006   | 1 |
| 445 | 3602-10    | Máy dập nút TAKING                        | Máy dập nút        | TK-808                     | 3602-10                   | 2/25/2010  | 1 |
| 446 | 8136-15    | Máy dập nút TAKING                        | Máy dập nút        | TK-808                     | 10039                     | 9/14/2015  | 1 |
| 447 | 6471-13    | Máy dập nút TAKING                        | Máy dập nút        | TK-808                     | 6923070090                | 12/12/2013 | 1 |
| 448 | 6474-13    | Máy dập nút TAKING                        | Máy dập nút        | TK-808                     | 6474-13                   | 12/12/2013 | 1 |
| 449 | 8099-15    | Máy dập nút TAKING                        | Máy dập nút        | TK-808                     | 8099-15                   | 8/17/2015  | 1 |
| 450 | 2945-05    | Máy dập nút TAKING                        | Máy dập nút        | TK-808                     | 2945-05                   | 11/24/2005 | 1 |
| 451 | 2108-97    | Bàn hút chân không FINISHING BOARD có gói | Bàn hút chân không | WHIRLY                     | Mất số-035                | 1/1/1997   | 1 |
| 452 | 2109-97    | Bàn hút chân không WHIRLY                 | Bàn hút chân không | WHIRLY                     | Mất số-036                | 1/1/1997   | 1 |
| 453 | 2096-95    | Bàn hút chân không WHIRLY                 | Bàn hút chân không | WHIRLY                     | Mất số-023                | 1/1/1995   | 1 |
| 454 | 2100-95    | Bàn hút chân không WHIRLY                 | Bàn hút chân không | WHIRLY                     | Mất số-027                | 1/1/1995   | 1 |
| 455 | 2105-95    | Bàn hút chân không WHIRLY                 | Bàn hút chân không | WHIRLY                     | Mất số-026                | 1/1/1995   | 1 |
| 456 | 2099-95    | Bàn hút chân không WHIRLY                 | Bàn hút chân không | WHIRLY                     | Mất số-033                | 1/1/1995   | 1 |
| 457 | 2106-95    | Bàn hút chân không FINISHING BOARD có gói | Bàn hút chân không | WHIRLY                     | Mất số-034                | 1/1/1995   | 1 |
| 458 | 2107-95    | Bàn hút chân không WHIRLY                 | Bàn hút chân không | WHIRLY                     | Mất số-029                | 1/1/1997   | 1 |
| 459 | 2102-95    | Bàn hút chân không WHIRLY                 | Bàn hút chân không | WHIRLY                     | Mất số-038                | 1/1/1995   | 1 |
| 460 | 2111-97    | Bàn hút chân không FINISHING BOARD có gói | Bàn hút chân không | WHIRLY                     | Mất số-028                | 1/1/1995   | 1 |
| 461 | 2101-95    | Bàn hút chân không WHIRLY                 | Bàn hút chân không | WHIRLY                     | BÀN                       | 1/1/1995   | 1 |
| 462 | 2098-95    | Bàn hút chân không WHIRLY                 | Bàn hút chân không | WHIRLY                     | YASIMA12                  | 3/13/2012  | 1 |
| 463 | 4831-12    | Bàn hút chân không YASIMA                 | Bàn hút chân không | YSM-1580                   | YASIMA4                   | 3/13/2012  | 1 |
| 464 | 4873-12    | Bàn hút chân không YASIMA                 | Bàn hút chân không | YSM-1580                   | YASIMA4                   | 3/13/2012  | 1 |
| 465 | 1012-TM-20 | MÁY EP MIENG BAO TÂN THANH                | Ep miêng bao       |                            |                           | 1/1/2016   | 1 |
| 466 | 1057-TM-20 | MÁY EP MIENG BAO TÂN THANH                | Ep miêng bao       |                            |                           | 3/1/2009   | 1 |
| 467 | 47-AP-19   | Bàn hút chân không 3P-HASAKA              | Bàn hút chân không | 0                          | 11132                     | 1/1/2019   | 1 |
| 468 | 308-ON     | Máy đánh bóng 3K5C SIRUBA                 | Máy đánh bóng 3K5C | C007K-W122-356             | 26264031                  | 4/2/2015   | 1 |
| 469 | 93-AP-19   | Máy đánh bóng 3K5C SIRUBA                 | Máy đánh bóng 3K5C | C007K-W122-356             | 128254285                 | 5/1/2018   | 1 |
| 470 | 311-ON     | Máy đánh bóng 3K5C SIRUBA                 | Máy đánh bóng 3K5C | C007K-W122-356             | 2590660                   | 4/2/2015   | 1 |
| 471 | 4917-12    | Máy đánh bóng 3K5C KINGTEX                | Máy đánh bóng 3K5C | CT-9000-0-356M             | 2120219                   | 4/2/2012   | 1 |
| 472 | 4863-12    | Máy đánh bóng 3K5C KINGTEX                | Máy đánh bóng 3K5C | CT-9000-0-356M             | 2114937                   | 3/14/2012  | 1 |
| 473 | 4915-12    | Máy đánh bóng 3K5C KINGTEX                | Máy đánh bóng 3K5C | CT-9000-0-356M             | 2120215                   | 4/2/2012   | 1 |

|     |         |                            |                    |                  |            |           |   |
|-----|---------|----------------------------|--------------------|------------------|------------|-----------|---|
| 474 | 4921-12 | Máy đánh bông 3K5C KINGTEX | Máy đánh bông 3K5C | CT-9000-0-356M   | 2/120224   | 4/2/2012  | 1 |
| 475 | 4845-12 | Máy đánh bông 3K5C KINGTEX | Máy đánh bông 3K5C | CT-9000-0-356M   | 2/113940   | 3/14/2012 | 1 |
| 476 | 4869-12 | Máy đánh bông 3K5C KINGTEX | Máy đánh bông 3K5C | CT-9000-0-356M   | 2/115984   | 3/14/2012 | 1 |
| 477 | 4862-12 | Máy đánh bông 3K5C KINGTEX | Máy đánh bông 3K5C | CT-9000-0-356M   | 2/114936   | 3/14/2012 | 1 |
| 478 | 4873-12 | Máy đánh bông 3K5C KINGTEX | Máy đánh bông 3K5C | CT-9000-0-356M   | 2/115991   | 3/14/2012 | 1 |
| 479 | 4922-12 | Máy đánh bông 3K5C KINGTEX | Máy đánh bông 3K5C | CT-9000-0-356M   | 2/120226   | 4/2/2012  | 1 |
| 480 | 4847-12 | Máy đánh bông 3K5C KINGTEX | Máy đánh bông 3K5C | CT-9000-0-356M   | 2/120226   | 4/2/2012  | 1 |
| 481 | 4874-12 | Máy đánh bông 3K5C KINGTEX | Máy đánh bông 3K5C | CT-9000-0-356M   | 2/115993   | 3/14/2012 | 1 |
| 482 | 4839-12 | Máy đánh bông 3K5C KINGTEX | Máy đánh bông 3K5C | CT-9000-0-356M   | 2/113934   | 3/14/2012 | 1 |
| 483 | 4929-12 | Máy đánh bông 3K5C KINGTEX | Máy đánh bông 3K5C | CT-9000-0-356M   | 2/113934   | 3/14/2012 | 1 |
| 484 | 4846-12 | Máy đánh bông 3K5C KINGTEX | Máy đánh bông 3K5C | CT-9000-0-356M   | 2/120285   | 4/2/2012  | 1 |
| 485 | 4836-12 | Máy đánh bông 3K5C KINGTEX | Máy đánh bông 3K5C | CT-9611-0-356M   | 2/113941   | 3/14/2012 | 1 |
| 486 | 4408-11 | Máy đóng nút hơi NISHO     | Máy đóng nút       | NH-SB47          | 2/100233   | 3/14/2012 | 1 |
| 487 | 6735-14 | Máy 2 kim di đồng BROTHIER | Máy 2 kim          | T8450C-003       | 041209038  | 4/26/2011 | 1 |
| 488 | 6746-14 | Máy 2 kim di đồng BROTHIER | Máy 2 kim          | T8450C-003       | M3257516   | 2/15/2014 | 1 |
| 489 | 3143-02 | Máy đánh bông 3K5C SIRUBA  | Máy đánh bông 3K5C | T8450C-003       | M3257530   | 2/15/2014 | 1 |
| 490 | 3133-02 | Máy đánh bông 3K5C SIRUBA  | Máy đánh bông 3K5C | C007             | 4177547    | 11/1/2002 | 1 |
| 491 | 2482-09 | Máy đánh bông 3K5C SIRUBA  | Máy đánh bông 3K5C | C007             | 417765     | 11/1/2002 | 1 |
| 492 | 2491-09 | Máy đánh bông 3K5C SIRUBA  | Máy đánh bông 3K5C | C007J W122-356CH | 16178936T  | 3/20/2009 | 1 |
| 493 | 2496-09 | Máy đánh bông 3K5C SIRUBA  | Máy đánh bông 3K5C | C007J W122-356CH | C10001796K | 3/20/2009 | 1 |
| 494 | 2476-09 | Máy đánh bông 3K5C SIRUBA  | Máy đánh bông 3K5C | C007J W122-356CH | 161749661  | 3/20/2009 | 1 |
| 495 | 1052-05 | Máy đánh bông 3K5C SIRUBA  | Máy đánh bông 3K5C | C007J W122-356CH | 16178534T  | 3/20/2009 | 1 |
| 496 | 1055-05 | Máy đánh bông 3K5C SIRUBA  | Máy đánh bông 3K5C | C007J W122-356CH | 0179356YO  | 2/18/2005 | 1 |
| 497 | 2645-09 | Máy 1 kim xén PEMAL        | Máy 1 kim xén      | C007J W122-356CH | 0179405CO  | 2/18/2005 | 1 |
| 498 | 291-08  | Máy 1 kim xén PEMAL        | Máy 1 kim xén      | C007J W122-356CH | 4054297    | 12/3/2009 | 1 |
| 499 | 2653-09 | Máy 1 kim xén PEMAL        | Máy 1 kim xén      | C007J W122-356CH | 4054304    | 12/3/2009 | 1 |
| 500 | 2644-09 | Máy 1 kim xén PEMAL        | Máy 1 kim xén      | C007J W122-356CH | 4054319    | 12/3/2009 | 1 |
| 501 | 2646-09 | Máy 1 kim xén PEMAL        | Máy 1 kim xén      | C007J W122-356CH | 4054296    | 12/3/2009 | 1 |
| 502 | 2649-09 | Máy 1 kim xén PEMAL        | Máy 1 kim xén      | C007J W122-356CH | 4054298    | 12/3/2009 | 1 |
| 503 | 2652-09 | Máy 1 kim xén PEMAL        | Máy 1 kim xén      | C007J W122-356CH | 4054310    | 12/3/2009 | 1 |
| 504 | 2860-1  | Máy 1 kim xén PEMAL        | Máy 1 kim xén      | C007J W122-356CH | 4054313    | 12/3/2009 | 1 |
| 505 | 474-09  | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | 4054306    | 4/14/2009 | 1 |
| 506 | 4508-11 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN87430    | 6/14/2011 | 1 |
| 507 | 7075-14 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN109844   | 5/26/2014 | 1 |
| 508 | 6824-14 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN135008   | 5/26/2014 | 1 |
| 509 | 5639-13 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | 133129     | 2/15/2014 | 1 |
| 510 | 7127-14 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | 117794     | 5/16/2013 | 1 |
| 511 | 7135-14 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN135199   | 5/26/2014 | 1 |
| 512 | 2568-09 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN135257   | 5/26/2014 | 1 |
| 513 | 5671-13 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN87171    | 4/14/2009 | 1 |
| 514 | 7076-14 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | 119155     | 5/16/2013 | 1 |
| 515 | 5651-13 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN135009   | 5/26/2014 | 1 |
| 516 | 6797-14 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | 118359     | 5/16/2013 | 1 |
| 517 | 7109-14 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | 133020     | 2/15/2014 | 1 |
| 518 | 4468-11 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN135065   | 5/26/2014 | 1 |
| 519 | 4538-11 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN109832   | 6/14/2011 | 1 |
| 520 | 2573-09 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN109838   | 6/14/2011 | 1 |
| 521 | 5629-13 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN87290    | 4/14/2009 | 1 |
| 522 | 4503-11 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | 119123     | 5/16/2013 | 1 |
| 523 | 7088-14 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN109833   | 6/14/2011 | 1 |
| 524 | 7116-14 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN135074   | 5/26/2014 | 1 |
| 525 | 2574-09 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN87299    | 4/14/2009 | 1 |
| 526 | 3894-10 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN98248    | 6/18/2010 | 1 |
| 527 | 3920-10 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN98254    | 6/18/2010 | 1 |
| 528 | 7085-14 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN98254    | 6/18/2010 | 1 |
| 529 | 4517-11 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN109795   | 5/26/2014 | 1 |
| 530 | 5668-13 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | 119142     | 5/16/2013 | 1 |
| 531 | 6840-14 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | 133156     | 2/15/2014 | 1 |
| 532 | 6847-14 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | 133156     | 2/15/2014 | 1 |
| 533 | 7100-14 | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    | C26120-Y5DF      | TN135053   | 5/26/2014 | 1 |

|                |                                      |                    |             |                       |            |   |
|----------------|--------------------------------------|--------------------|-------------|-----------------------|------------|---|
| 534/7121-14    | Máy vắt số 2K4C YAMATO               | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF | TN135088              | 5/26/2014  | 1 |
| 535/7130-14    | Máy vắt số 2K4C YAMATO               | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF | TN135216              | 5/26/2014  | 1 |
| 536/7101-14    | Máy vắt số 2K4C YAMATO               | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF | TN135055              | 5/26/2014  | 1 |
| 537/7110-14    | Máy vắt số 2K4C YAMATO               | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF | TN135066              | 5/26/2014  | 1 |
| 538/5653-13    | Máy vắt số 2K4C YAMATO               | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF | 118362                | 5/16/2013  | 1 |
| 539/3903-10    | Máy vắt số 2K4C YAMATO               | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF | TN98236               | 6/18/2010  | 1 |
| 540/5632-13    | Máy vắt số 2K4C YAMATO               | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF | 119145                | 5/16/2013  | 1 |
| 541/3915-10    | Máy vắt số 2K4C YAMATO               | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF | TN98251               | 6/18/2010  | 1 |
| 542/7070-14    | Máy vắt số 2K4C YAMATO               | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF | TN135002              | 5/26/2014  | 1 |
| 543/7077-14    | Máy vắt số 2K4C YAMATO               | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF | TN135010              | 5/26/2014  | 1 |
| 544/4464-11    | Máy vắt số 2K4C YAMATO               | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF | TN109843              | 6/14/2011  | 1 |
| 545/6839-14    | Máy vắt số 2K4C YAMATO               | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF | 133155                | 2/15/2014  | 1 |
| 546/6850-14    | Máy vắt số 2K4C YAMATO               | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF | 133187                | 2/15/2014  | 1 |
| 547/7097-14    | Máy vắt số 2K4C YAMATO               | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF | TN135049              | 5/26/2014  | 1 |
| 548/7134-14    | Máy vắt số 2K4C YAMATO               | Máy vắt số 2K4C    | CZ6120-Y5DF | TN135236              | 5/26/2014  | 1 |
| 549/354-05     | Bàn hút chân không CHINGHORNG có gối | Bàn hút chân không | CH-809A     | 354-05                | 5/6/2005   | 1 |
| 550/1377-05    | Bàn hút chân không CHINGHORNG có gối | Bàn hút chân không | CH-809A     | 301105/116H-GAR-04    | 12/8/2005  | 1 |
| 551/1372-05    | Bàn hút chân không CHINGHORNG có gối | Bàn hút chân không | CH-809A     | 220805HPT-GMSG/GHD-04 | 1/1/2005   | 1 |
| 552/2161-06    | Bàn hút chân không có gối CHINGHORNG | Bàn hút chân không | CH-809A     | 2161-06               | 3/10/2006  | 1 |
| 553/1376-05    | Bàn hút chân không CHINGHORNG có gối | Bàn hút chân không | CH-809A     | 301105/116H-GAR-03    | 12/8/2005  | 1 |
| 554/1374-05    | Bàn hút chân không CHINGHORNG có gối | Bàn hút chân không | CH-809A     | 301105/116H-GAR-01    | 12/8/2005  | 1 |
| 555/1370-05    | Bàn hút chân không CHINGHORNG có gối | Bàn hút chân không | CH-809A     | 220805HPT-GMSG/GHD-02 | 1/1/2005   | 1 |
| 556/981-05     | Máy I kim xén JUKI                   | Máy I kim xén      | DLM-5200ND  | 2D2YC00222            | 6/23/2005  | 1 |
| 557/649-01     | Máy I kim xén JUKI                   | Máy I kim xén      | DLMD5200N   | 45630                 | 1/1/2001   | 1 |
| 558/646-01     | Máy I kim xén JUKI                   | Máy I kim xén      | DLMD5200N   | DLMD146474            | 1/1/2001   | 1 |
| 559/356-00     | Bàn hút chân không NeoMoTo           | Bàn hút chân không | F3700SB     | 20010036              | 1/1/2000   | 1 |
| 560/1007-ap-20 | Bàn hút chân không FOCUS             | Bàn hút chân không | FB-700      | 0                     | 12/1/2006  | 1 |
| 561/2201-06    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 230900492             | 6/17/2014  | 1 |
| 562/7302-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 240800035             | 9/10/2014  | 1 |
| 563/7418-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 240800040             | 6/17/2014  | 1 |
| 564/7420-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 240100012             | 12/8/2012  | 1 |
| 565/7310-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 220400055             | 9/10/2014  | 1 |
| 566/5434-12    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 240800012             | 9/10/2014  | 1 |
| 567/7410-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 240800033             | 6/17/2014  | 1 |
| 568/7417-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 2270100284            | 6/9/2008   | 1 |
| 569/7311-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 240800002             | 7/1/2008   | 1 |
| 570/2883-08    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 201200007             | 1/5/2011   | 1 |
| 571/2891-08    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 280300087             | 7/8/2009   | 1 |
| 572/7425-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 281100300             | 7/8/2009   | 1 |
| 573/4172-11    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 201200027             | 1/1/9/2011 | 1 |
| 574/2689-09    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 240800009             | 9/10/2014  | 1 |
| 575/2691-09    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 240800031             | 9/10/2014  | 1 |
| 576/4193-11    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 230900458             | 9/10/2014  | 1 |
| 577/7409-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 201200010             | 1/1/9/2011 | 1 |
| 578/7416-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 240800027             | 9/10/2014  | 1 |
| 579/7422-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 201200003             | 1/1/9/2011 | 1 |
| 580/4187-11    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 230300460             | 6/17/2014  | 1 |
| 581/7415-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 230300451             | 6/17/2014  | 1 |
| 582/7428-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 270100315             | 7/10/2008  | 1 |
| 583/4185-11    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 230900500             | 9/10/2014  | 1 |
| 584/7291-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 210800602             | 12/18/2012 | 1 |
| 585/7288-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 280300106             | 7/8/2009   | 1 |
| 586/5354-08    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 280300111             | 7/8/2009   | 1 |
| 587/7424-14    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 270100241             | 6/9/2008   | 1 |
| 588/5425-12    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 270100276             | 7/11/2008  | 1 |
| 589/2686-09    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     | 270100349             |            | 1 |
| 590/2687-09    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     |                       |            | 1 |
| 591/2854-1     | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     |                       |            | 1 |
| 592/2882-08    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     |                       |            | 1 |
| 593/2898-08    | Máy I kim xén TYPICAL                | Máy I kim xén      | GC-6170     |                       |            | 1 |

|     |            |                                         |                         |                            |                        |            |   |
|-----|------------|-----------------------------------------|-------------------------|----------------------------|------------------------|------------|---|
| 594 | 4169-11    | Máy 1 kim xén TYPICAL                   | Máy 1 kim xén           | GC-6170                    | 200400307              | 1/5/2011   | 1 |
| 595 | 4173-11    | Máy 1 kim xén TYPICAL                   | Máy 1 kim xén           | GC-6170                    | 201200008              | 1/5/2011   | 1 |
| 596 | 4184-11    | Máy 1 kim xén TYPICAL                   | Máy 1 kim xén           | GC-6170                    | 201200001              | 1/9/2011   | 1 |
| 597 | 4190-11    | Máy 1 kim xén TYPICAL                   | Máy 1 kim xén           | GC-6170                    | 201200022              | 1/9/2011   | 1 |
| 598 | 5426-12    | Máy 1 kim xén TYPICAL                   | Máy 1 kim xén           | GC-6170                    | 210800606              | 12/8/2012  | 1 |
| 599 | 5430-12    | Máy 1 kim xén TYPICAL                   | Máy 1 kim xén           | GC-6170                    | 220400011              | 12/8/2012  | 1 |
| 600 | 5431-12    | Máy 1 kim xén TYPICAL                   | Máy 1 kim xén           | GC-6170                    | 220400043              | 12/8/2012  | 1 |
| 601 | 4704-11    | Máy 1 kim xén TYPICAL                   | Máy 1 kim xén           | GC-6170                    | 210800648              | 11/30/2011 | 1 |
| 602 | 5334-08    | Máy 1 kim xén TYPICAL                   | Máy 1 kim xén           | GC-6170                    | 270100288              | 7/10/2008  | 1 |
| 603 | 5435-12    | Máy 1 kim xén TYPICAL                   | Máy 1 kim xén           | GC-6170                    | 220400007              | 12/8/2012  | 1 |
| 604 | 4178-11    | Máy 1 kim xén TYPICAL                   | Máy 1 kim xén           | GC-6170                    | 201200028              | 1/5/2011   | 1 |
| 605 | 2886-08    | Máy 1 kim xén TYPICAL                   | Máy 1 kim xén           | GC-6170                    | 270100333              | 6/9/2008   | 1 |
| 606 | 6500-13    | Máy 2 kim cỡ định TYPICAL               | Máy 2 kim               | GS6842M                    | 420730402              | 12/18/2013 | 1 |
| 607 | 3863-10    | Máy 1 kim xén HIKARI                    | Máy 1 kim xén           | HS200A                     | H100424314             | 6/24/2013  | 1 |
| 608 | 5209-12    | Máy 1 kim cỡ vệt bước (viền cáo) Hikari | Máy 1 kim viền cao bằng | H-628-11                   | H110622017             | 6/4/2012   | 1 |
| 609 | 6515-13    | Máy lắp trình khò 2210 Hikari           | Máy lắp trình khò 2210  | HMS-2210G-01A              | 131127099              | 12/19/2013 | 1 |
| 610 | 6510-13    | Máy lắp trình khò 2210 Hikari           | Máy lắp trình khò 2210  | HMS-2210G-01A              | H131121407             | 12/19/2013 | 1 |
| 611 | 8127-15    | Máy lắp trình khò 2210 Hikari           | Máy lắp trình khò 2210  | HMS-2210GB-02A             | H04CJ00128             | 9/12/2015  | 1 |
| 612 | 7464-14    | Bàn hút chân không HOSHIMA              | Bàn hút chân không      | HO-778A                    | XT-3418                | 12/20/2014 | 1 |
| 613 | 6859-14    | Bàn hút chân không HOSHIMA              | Bàn hút chân không      | HO-778A                    | 0682                   | 3/18/2014  | 1 |
| 614 | 3855-10    | Máy dập nút HOSHIMA                     | Máy dập nút             | HO-808                     | 1002712                | 6/24/2010  | 1 |
| 615 | 3858-10    | Máy dập nút HOSHIMA                     | Máy dập nút             | HO-808                     | 1002654                | 8/6/2010   | 1 |
| 616 | 3959-10    | Máy dập nút HOSHIMA                     | Máy dập nút             | HO-808                     | 1007052                | 8/6/2010   | 1 |
| 617 | 4033-10    | Máy dập nút HOSHIMA                     | Máy dập nút             | HO-808                     | 1006996                | 9/20/2010  | 1 |
| 618 | 3955-10    | Máy dập nút HOSHIMA                     | Máy dập nút             | HO-808                     | 1002673                | 8/6/2010   | 1 |
| 619 | 3958-10    | Máy dập nút HOSHIMA                     | Máy dập nút             | HO-808                     |                        | 8/6/2010   | 1 |
| 620 | 2184-06    | Máy gia cố seam NAWON                   | Máy gia cố seam         | HTM2111                    | 0                      | 7/1/2006   | 1 |
| 621 | 2185-06    | Máy gia cố seam NAWON                   | Máy gia cố seam         | HTM2111                    | 12185-06               | 6/8/2006   | 1 |
| 622 | 2818-08    | Máy ép seam NAWON                       | Máy ép seam             | HTM-3771LD                 | 804090335              | 5/10/2008  | 1 |
| 623 | 2864-08    | Máy ép seam NAWON                       | Máy ép seam             | HTM-3771LD                 | 0803130296             | 12/9/2008  | 1 |
| 624 | 4141-10    | Máy ép seam NAWON                       | Máy ép seam             | HTM-3771LD                 | 0908040653             | 1/13/2010  | 1 |
| 625 | 4148-10    | Máy ép seam NAWON                       | Máy ép seam             | HTM-3877LD                 | 101040677              | 11/24/2010 | 1 |
| 626 | 5423-12    | Máy ép seam NAWON                       | Máy ép seam             | HTM-3888LDI                | 1211270196             | 12/7/2012  | 1 |
| 627 | 5379-12    | Máy ép seam NAWON                       | Máy ép seam             | HTM-5588SF-LDI             | 0070                   | 8/10/2012  | 1 |
| 628 | 4799-12    | Máy vát số 2K4C HIKARI (bỏ lớn)         | Máy vát số 2K4C         | HX6814-03                  | 081107028              | 3/15/2012  | 1 |
| 629 | 4806-12    | Máy vát số 2K4C HIKARI (bỏ lớn)         | Máy vát số 2K4C         | HX6814-03                  | 090420476              | 3/15/2012  | 1 |
| 630 | 4798-12    | Máy vát số 2K4C HIKARI (bỏ lớn)         | Máy vát số 2K4C         | HX6814-03                  | 081107024              | 3/15/2012  | 1 |
| 631 | 4801-12    | Máy vát số 2K4C HIKARI (bỏ lớn)         | Máy vát số 2K4C         | HX6814-03                  | 081113037              | 3/15/2012  | 1 |
| 632 | 4800-12    | Máy vát số 2K4C HIKARI (bỏ lớn)         | Máy vát số 2K4C         | HX6814-03                  | 081109031              | 3/15/2012  | 1 |
| 633 | 919-95     | Máy viết đại MING                       | Máy viết đại            | JIA                        | 9907087                | 1/1/1995   | 1 |
| 634 | 1244-05    | Máy 1 kim xén SUNSTAR                   | Máy 1 kim xén           | KM-506                     | 50304152               | 12/6/2005  | 1 |
| 635 | 1247-05    | Máy 1 kim xén SUNSTAR                   | Máy 1 kim xén           | KM-506                     | 50304161               | 12/6/2005  | 1 |
| 636 | 2360-07    | Máy 1 kim xén SUNSTAR                   | Máy 1 kim xén           | KM-506                     | 70117958               | 9/4/2007   | 1 |
| 637 | 4546-11    | Máy vát số 2K5C JUKI                    | Máy vát số 2K5C         | MO-2516N                   | 1024                   | 5/10/2011  | 1 |
| 638 | 5527-13    | Máy vát số 2K5C JUKI                    | Máy vát số 2K5C         | MO-6716S                   | MOFH 11927             | 3/29/2013  | 1 |
| 639 | 5526-13    | Máy vát số 2K5C JUKI                    | Máy vát số 2K5C         | MO-6716S                   | MOFH 11925             | 3/29/2013  | 1 |
| 640 | 6741-14    | Máy vát số 2K5C JUKI                    | Máy vát số 2K5C         | MO6716S-FF6-50H            | 8MOF13816              | 2/15/2014  | 1 |
| 641 | 6773-14    | Máy vát số 2K5C JUKI                    | Máy vát số 2K5C         | MO6716S-FF6-50H            | 8MOF13392              | 2/15/2014  | 1 |
| 642 | 203-AP-19  | Máy vát số 2K5C JUKI                    | Máy vát số 2K5C         | MOR-2516N                  | 59079                  | 1/1/1988   | 1 |
| 643 | 117-AP-19  | Bàn hút chân không NISHO                | Bàn hút chân không      | NH-1580B1                  | 14ST1339               | 12/1/1988  | 1 |
| 644 | 7718-15    | Bàn hút chân không NISHO                | Bàn hút chân không      | NH-1580B1                  | 14ST1353               | 3/25/2015  | 1 |
| 645 | 1016-AP-20 | Bàn hút chân không NISHO                | Bàn hút chân không      | NH-1580B1                  | 14ST1355               | 1/1/2010   | 1 |
| 646 | 6239-13    | Bàn hút chân không NISHO                | Bàn hút chân không      | NH-1580B1                  | 12ST10293              | 7/8/2013   | 1 |
| 647 | 342-08     | Bàn hút chân không OKAZAKE              | Bàn hút chân không      | OZ-250H                    | 342-08                 | 10/18/2008 | 1 |
| 648 | 3940-10    | Bàn hút chân không OKAZAKE              | Bàn hút chân không      | OZ-250H                    | 3940-10                | 6/30/2010  | 1 |
| 649 | 3943-10    | Bàn hút chân không OKAZAKE              | Bàn hút chân không      | OZ-250H                    | 3943-10                | 6/30/2010  | 1 |
| 650 | 5306-12    | Máy 1 kim diện từ BROTHER liên tục      | Máy 1 kim diện từ       | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD | J1H83053 HDT K1SL37518 | 6/4/2012   | 1 |
| 651 | 5397-12    | Máy 1 kim diện từ BROTHER liên tục      | Máy 1 kim diện từ       | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD | J1H82953 HDT K1SL38323 | 6/4/2012   | 1 |
| 652 | 5309-12    | Máy 1 kim diện từ BROTHER liên tục      | Máy 1 kim diện từ       | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD | J1H83077 HDT K1SL36309 | 6/4/2012   | 1 |
| 653 | 5271-12    | Máy 1 kim diện từ BROTHER liên tục      | Máy 1 kim diện từ       | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD | J1H75551 HDT K1SL36321 | 6/4/2012   | 1 |

|     |         |                                    |                   |                            |                       |            |   |
|-----|---------|------------------------------------|-------------------|----------------------------|-----------------------|------------|---|
| 654 | 5260-12 | Máy 1 kim điện tử BROTHER liên tục | Máy 1 kim điện tử | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD | JH80462 HDT K1SL37557 | 6/4/2012   | 1 |
| 655 | 5296-12 | Máy 1 kim điện tử BROTHER liên tục | Máy 1 kim điện tử | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD | JH82952 HDT K1SL36202 | 6/4/2012   | 1 |
| 656 | 5311-12 | Máy 1 kim điện tử BROTHER liên tục | Máy 1 kim điện tử | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD | JH83109 HDT K1SL37266 | 6/4/2012   | 1 |
| 657 | 5314-12 | Máy 1 kim điện tử BROTHER liên tục | Máy 1 kim điện tử | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD | JH83156 HDT K1SL36457 | 6/4/2012   | 1 |
| 658 | 5285-12 | Máy 1 kim điện tử BROTHER liên tục | Máy 1 kim điện tử | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD | JH82997 HDT K1SL37253 | 6/4/2012   | 1 |
| 659 | 295-08  | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | H775151               | 10/18/2008 | 1 |
| 660 | 1561-05 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | F4199017              | 10/15/2005 | 1 |
| 661 | 2510-09 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | L7200105              | 4/20/2009  | 1 |
| 662 | 1556-05 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | F4111232              | 10/15/2005 | 1 |
| 663 | 2504-09 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | C822790               | 4/20/2009  | 1 |
| 664 | 2508-09 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | K5205717              | 6/4/2009   | 1 |
| 665 | 1025-05 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | C5243529              | 10/15/2005 | 1 |
| 666 | 2502-09 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | C5243529              | 6/4/2009   | 1 |
| 667 | 2505-09 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | C8232792              | 4/20/2009  | 1 |
| 668 | 1290-05 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | F5272562              | 12/20/2005 | 1 |
| 669 | 1021-05 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | C5243523              | 10/15/2005 | 1 |
| 670 | 1292-05 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | F5272366              | 12/20/2005 | 1 |
| 671 | 1296-05 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | H5284742              | 12/20/2005 | 1 |
| 672 | 1300-05 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | L5297161              | 12/20/2005 | 1 |
| 673 | 1023-05 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | C5243525              | 10/15/2005 | 1 |
| 674 | 1027-05 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | C5243530              | 10/15/2005 | 1 |
| 675 | 1028-05 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420B-003                | C5243531              | 10/15/2005 | 1 |
| 676 | 7331-14 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420C-003                | J4243723              | 12/23/2014 | 1 |
| 677 | 7362-14 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420C-003                | B4279515              | 8/12/2014  | 1 |
| 678 | 7362-14 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420C-003                | B4279508              | 8/12/2014  | 1 |
| 679 | 7364-14 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420C-003                | B4279513              | 8/12/2014  | 1 |
| 680 | 7358-14 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420C-003                | B4279502              | 8/12/2014  | 1 |
| 681 | 7360-14 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420C-003                | B4279505              | 8/12/2014  | 1 |
| 682 | 7369-14 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420C-003                | B4208599              | 8/12/2014  | 1 |
| 683 | 7371-14 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420C-003                | B4208617              | 8/12/2014  | 1 |
| 684 | 7509-14 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420C-003                | H4235441              | 12/23/2014 | 1 |
| 685 | 7173-14 | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420C-003                | B4279447              | 5/28/2014  | 1 |
| 686 | 477-ON  | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8420C-003                | G2H50923              | 8/12/2013  | 1 |
| 688 | 476-ON  | Máy 2 kim cổ dính BROTHER          | Máy 2 kim điện tử | T-8420C-003                | G2H50923              | 8/12/2013  | 1 |
| 688 | 2515-09 | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8450B-003                | A9H23134              | 4/20/2009  | 1 |
| 689 | 2517-09 | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8450B-003                | A9H23115              | 4/20/2009  | 1 |
| 690 | 2518-09 | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8450B-003                | A9H23135              | 4/20/2009  | 1 |
| 691 | 297-08  | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8450B-003                | C8233016              | 10/18/2008 | 1 |
| 692 | 4431-11 | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8450B-003                | A9H23092              | 5/17/2011  | 1 |
| 693 | 296-08  | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8450B-003                | C8233040              | 10/18/2008 | 1 |
| 694 | 1302-05 | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8450B-003                | C7543702              | 10/15/2005 | 1 |
| 695 | 1304-05 | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8450B-003                | C5243685              | 10/15/2005 | 1 |
| 696 | 2874-08 | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8450B-003                | D7733292              | 3/11/2008  | 1 |
| 697 | 4434-11 | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8450C-003                | JOH57959              | 5/17/2011  | 1 |
| 698 | 7177-14 | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8450C-003                | C4287813              | 5/28/2014  | 1 |
| 699 | 7181-14 | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8450C-003                | C4287843              | 5/28/2014  | 1 |
| 700 | 7947-15 | Máy đập nút TAKING                 | Máy đập nút       | TK-808                     | 001                   | 6/11/2015  | 1 |
| 701 | 7952-15 | Máy đập nút TAKING                 | Máy đập nút       | TK-808                     | 006                   | 6/11/2015  | 1 |
| 702 | 8094-15 | Máy đập nút TAKING                 | Máy đập nút       | TK-808                     | 0028                  | 8/5/2015   | 1 |
| 703 | 7328-14 | Máy đập nút TAKING                 | Máy đập nút       | TK-808                     |                       | 7/17/2014  | 1 |
| 704 | 8129-15 | Máy đập nút TAKING                 | Máy đập nút       | TK-808                     | 0032                  | 9/14/2015  | 1 |
| 705 | 8130-15 | Máy đập nút TAKING                 | Máy đập nút       | TK-808                     | 0033                  | 9/14/2015  | 1 |
| 706 | 7956-15 | Máy đập nút TAKING                 | Máy đập nút       | TK-808                     |                       | 6/11/2015  | 1 |
| 707 | 2848-08 | Máy đập nút TAKING                 | Máy đập nút       | TK-808                     | 2848-08               | 6/13/2008  | 1 |
| 708 | 3601-10 | Máy đập nút TAKING                 | Máy đập nút       | TK-808                     | 3601-10               | 2/25/2010  | 1 |
| 709 | 3603-10 | Máy đập nút TAKING                 | Máy đập nút       | TK-808                     | 3603-10               | 2/25/2010  | 1 |
| 710 | 4099-10 | Máy đập nút TAKING                 | Máy đập nút       | TK-808                     | 4099-10               | 10/25/2010 | 1 |
| 711 | 4360-11 | Máy đập nút TAKING                 | Máy đập nút       | TK-808                     | 20120478              | 4/19/2011  | 1 |
| 712 | 4361-11 | Máy đập nút TAKING                 | Máy đập nút       | TK-808                     | 20100612              | 4/19/2011  | 1 |
| 713 | 5070-12 | Máy đập nút TAKING                 | Máy đập nút       | TK-808                     | 21120218              | 5/12/2012  | 1 |

|     |            |                            |                    |                 |            |            |   |
|-----|------------|----------------------------|--------------------|-----------------|------------|------------|---|
| 714 | 5071-12    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 210900050  | 5/12/2012  | 1 |
| 715 | 5075-12    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 1210900122 | 5/12/2012  | 1 |
| 716 | 5076-12    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 210900139  | 5/12/2012  | 1 |
| 717 | 7330-14    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 6923090001 | 7/17/2014  | 1 |
| 718 | 7334-14    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 6923110463 | 7/17/2014  | 1 |
| 719 | 7948-15    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 002        | 6/11/2015  | 1 |
| 720 | 7949-15    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 003        | 6/11/2015  | 1 |
| 721 | 7954-15    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 008        | 6/11/2015  | 1 |
| 722 | 7955-15    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 009        | 6/11/2015  | 1 |
| 723 | 7967-15    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 012        | 6/11/2015  | 1 |
| 724 | 7968-15    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 013        | 6/11/2015  | 1 |
| 725 | 7969-15    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 014        | 6/11/2015  | 1 |
| 726 | 7970-15    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 015        | 6/11/2015  | 1 |
| 727 | 6259-13    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 04         | 8/10/2013  | 1 |
| 728 | 5063-12    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 210900127  | 5/12/2012  | 1 |
| 729 | 6853-14    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 90040      | 3/13/2014  | 1 |
| 730 | 8115-15    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 8115-15    | 8/18/2015  | 1 |
| 731 | 8093-15    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          | 8/5/2015   | 8/18/2015  | 1 |
| 732 | 5064-12    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          |            | 5/12/2012  | 1 |
| 733 | 7332-14    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          |            | 7/17/2014  | 1 |
| 734 | 7333-14    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          |            | 7/17/2014  | 1 |
| 735 | 7988-15    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          |            | 6/30/2015  | 1 |
| 736 | 7989-15    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          |            | 6/30/2015  | 1 |
| 737 | 7992-15    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          |            | 6/30/2015  | 1 |
| 738 | 7990-15    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        | TK-808          |            | 6/30/2015  | 1 |
| 739 | 33-AP-19   | Máy đập nút                | Máy đập nút        | TK-808          | 0417175    | 6/1/2003   | 1 |
| 740 | 3514-13    | Máy vắt số 2K4C KINGTEX    | Máy vắt số 2K4C    | UH-9004-263-M14 | 8131078    | 3/11/2013  | 1 |
| 741 | 6539-14    | Máy vắt số 2K4C KINGTEX    | Máy vắt số 2K4C    | UH-9004-263-M14 | 8133105    | 1/17/2014  | 1 |
| 742 | 6559-14    | Máy vắt số 2K4C KINGTEX    | Máy vắt số 2K4C    | UH-9004-263-M14 | 8135041    | 1/18/2014  | 1 |
| 743 | 6548-14    | Máy vắt số 2K4C KINGTEX    | Máy vắt số 2K4C    | UH-9004-263-M14 | 8135085    | 1/17/2014  | 1 |
| 744 | 6531-14    | Máy vắt số 2K4C KINGTEX    | Máy vắt số 2K4C    | UH-9004-263-M14 | 8133916    | 1/18/2014  | 1 |
| 745 | 6565-14    | Máy vắt số 2K4C KINGTEX    | Máy vắt số 2K4C    | UH-9004-263-M14 | 8135090    | 1/18/2014  | 1 |
| 746 | 6555-14    | Máy vắt số 2K4C KINGTEX    | Máy vắt số 2K4C    | UH-9004-263-M14 | 8135028    | 1/18/2014  | 1 |
| 747 | 6561-14    | Máy vắt số 2K4C KINGTEX    | Máy vắt số 2K4C    | UH-9004-263-M14 | 8135044    | 1/18/2014  | 1 |
| 748 | 6442-13    | Máy vắt số 2K4C KINGTEX    | Máy vắt số 2K4C    | UH-9004-263-M14 | 8135049    | 12/9/2013  | 1 |
| 749 | 4041-10    | Máy vắt số 2K5C K-CHANCE   | Máy vắt số 2K5C    | V-205           | 992470     | 9/30/2010  | 1 |
| 750 | 2698-09    | Máy vắt số 2K5C K-CHANCE   | Máy vắt số 2K5C    | VC-3700P        | C213450    | 11/16/2009 | 1 |
| 751 | 4821-12    | Bàn hút chân không YASIMA  | Bàn hút chân không | YSM-1580        |            | 3/13/2012  | 1 |
| 752 | 4826-12    | Bàn hút chân không YASIMA  | Bàn hút chân không | YSM-1580        |            | 3/13/2012  | 1 |
| 753 | 7984-15    | Máy 1 kim xén YASIMA       | Máy 1 kim xén      | YSM-5200        | 140600020  | 6/22/2015  | 1 |
| 754 | 7978-15    | Máy 1 kim xén YASIMA       | Máy 1 kim xén      | YSM-5200        | 140600009  | 6/22/2015  | 1 |
| 755 | 7973-15    | Máy 1 kim xén YASIMA       | Máy 1 kim xén      | YSM-5200        | 140600001  | 6/22/2015  | 1 |
| 756 | 7979-15    | Máy 1 kim xén YASIMA       | Máy 1 kim xén      | YSM-5200        | 140600012  | 6/22/2015  | 1 |
| 757 | 7980-15    | Máy 1 kim xén YASIMA       | Máy 1 kim xén      | YSM-5200        | 140600013  | 6/22/2015  | 1 |
| 758 | 7974-15    | Máy 1 kim xén YASIMA       | Máy 1 kim xén      | YSM-5200        | 140600002  | 6/22/2015  | 1 |
| 759 | 2938-05    | Bàn hút chân không NAOMOTO | Máy vắt số 2K4C    |                 | 590065     | 11/24/2005 | 1 |
| 760 | 311-TM-19  | Máy vắt số 2K4C YAMATO     | Máy vắt số 2K4C    |                 |            | 1/1/2010   | 1 |
| 761 | 2942-05    | Bàn hút chân không         | Bàn hút chân không |                 | 9502054    | 11/24/2005 | 1 |
| 762 | 178-TM-19  | Bàn hút chân không         | Bàn hút chân không |                 |            | 1/1/2016   | 1 |
| 763 | 2943-05    | Bàn hút chân không         | Bàn hút chân không |                 | 9502056    | 11/24/2005 | 1 |
| 764 | 2939-05    | Bàn hút chân không         | Bàn hút chân không |                 | 9412892    | 11/24/2005 | 1 |
| 765 | 2940-05    | Bàn hút chân không         | Bàn hút chân không |                 | 9412898    | 11/24/2005 | 1 |
| 766 | 7966-15    | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        |                 | 376-05     | 6/11/2015  | 1 |
| 767 | 376-05     | Máy đập nút TAKING         | Máy đập nút        |                 |            | 1/1/2005   | 1 |
| 768 | 1025-AP-20 | Bàn hút NAOMOTO            | Bàn hút chân không |                 |            | 1/1/2020   | 1 |
| 769 | 1055-TM-20 | Máy vắt số 2K5C Yamato     | Máy vắt số 2K5C    |                 |            | 5/1/2010   | 1 |
| 770 | 263-TM-19  | Máy ép miếng bao           | Máy 2 kim          |                 | 0          | 5/1/2009   | 1 |
| 771 | 6744-14    | Máy 2 kim đi dòng BROTHER  | Máy 2 kim          | T8450C-003      | M3Z57527   | 2/15/2014  | 1 |
| 772 | 6736-14    | Máy 2 kim đi dòng BROTHER  | Máy 2 kim          | T8450C-003      | M3Z57517   | 2/15/2014  | 1 |
| 773 | 7468-14    | Máy 2 kim đi dòng BROTHER  | Máy 2 kim          | T8450C-003      | D4Z99860   | 12/23/2014 | 1 |

|                |                                    |                   |                                 |                             |            |   |
|----------------|------------------------------------|-------------------|---------------------------------|-----------------------------|------------|---|
| 774 7471-14    | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         | T8450C-003                      | F3256568                    | 12/23/2014 | 1 |
| 775 7495-14    | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         | T8450C-003                      | 13208635                    | 12/23/2014 | 1 |
| 776 765-09     | Máy 1 kim điện tử JUKI             | Máy 1 kim điện tử | DDI-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 12238                       | 3/26/2009  | 1 |
| 777 755-09     | Máy 1 kim điện tử JUKI             | Máy 1 kim điện tử | DDI-8700-7-WB/SC-500/CP-170A    | 12074                       | 3/26/2009  | 1 |
| 778 3687-10    | Máy 1 kim điện tử JUKI             | Máy 1 kim điện tử | DDI-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODAI4889 hơndt GSODC01563 | 5/6/2010   | 1 |
| 779 4241-11    | Máy 1 kim điện tử JUKI             | Máy 1 kim điện tử | DDI-8700-7-WB/SC920/M92/CP-180A | 4DODI04614 hơp GSODL10693   | 1/25/2011  | 1 |
| 780 6575-14    | Máy 1 kim điện tử JUKI liên tục    | Máy 1 kim điện tử | DDI-8700BS-7WBK                 | 4DOGI05046                  | 2/14/2014  | 1 |
| 781 7019-14    | Máy 1 kim điện tử JUKI liên tục    | Máy 1 kim điện tử | DDI-8700BS-7WBK                 | 4DOHA14387                  | 4/17/2014  | 1 |
| 782 7558-14    | Máy 1 kim điện tử JUKI liên tục    | Máy 1 kim điện tử | DDI-8700BS-7WBK                 | 4DOHDD03685 hơt HC03059     | 12/23/2014 | 1 |
| 783 7564-14    | Máy 1 kim điện tử JUKI liên tục    | Máy 1 kim điện tử | DDI-8700BS-7WBK                 | 4DOHDD03811 hơt HC01829     | 12/23/2014 | 1 |
| 784 7582-14    | Máy 1 kim điện tử JUKI liên tục    | Máy 1 kim điện tử | DDI-8700BS-7WBK                 | 4DOHF10458                  | 5/29/2012  | 1 |
| 785 5101-12    | Máy vắt số 2K4C KINGTEX            | Máy vắt số 2K4C   | L12-B845-3                      | 80815718                    | 5/28/2014  | 1 |
| 786 7217-14    | Máy vắt số 2K5C JUKI               | Máy vắt số 2K5C   | MO6716S-FE6-50H                 | 8MOGA15151                  | 5/28/2014  | 1 |
| 787 7170-14    | Máy 2 kim cổ đĩnh BROTHER          | Máy 2 kim         | T8420C-003                      | B4257469                    | 12/23/2014 | 1 |
| 788 7518-14    | Máy 2 kim cổ đĩnh BROTHER          | Máy 2 kim         | T8420C-003                      | J4243694                    | 12/23/2014 | 1 |
| 789 7519-14    | Máy 2 kim cổ đĩnh BROTHER          | Máy 2 kim         | T8420C-003                      | J4243698                    | 12/23/2014 | 1 |
| 790 7520-14    | Máy 2 kim cổ đĩnh BROTHER          | Máy 2 kim         | T8420C-003                      | J4243701                    | 12/23/2014 | 1 |
| 791 7522-14    | Máy 2 kim cổ đĩnh BROTHER          | Máy 2 kim         | T8420C-003                      | J4243703                    | 12/23/2014 | 1 |
| 792 7185-14    | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         | T-8450C-003                     | C4287826                    | 5/28/2014  | 1 |
| 793 6439-13    | Máy vắt số 2K4C KINGTEX            | Máy vắt số 2K4C   | UH-9004-263-M14                 | 8135035                     | 12/9/2013  | 1 |
| 794 4043-10    | Máy vắt số 2K5C K-CHANCE           | Máy vắt số 2K5C   | V-205                           | 995322                      | 9/30/2010  | 1 |
| 795 4135-10    | Máy vắt số 2K5C K-CHANCE           | Máy vắt số 2K5C   | V-205                           | 995322                      | 11/29/2010 | 1 |
| 796 4157-10    | Máy vắt số 2K5C K-CHANCE           | Máy vắt số 2K5C   | V-205                           | 995984(995684)              | 11/29/2010 | 1 |
| 797 1009-TM-20 | Máy xô vải                         | Máy xô vải        |                                 |                             | 8/1/2017   | 1 |
| 798 01-VPC1-19 | Máy 2 kim di động BROTHER          | Máy 2 kim         |                                 |                             | 12/1/1992  | 1 |
| 799 7049-14    | Máy ép seam NAWON                  | Máy ép seam       |                                 |                             | 5/19/2014  | 1 |
| 800 4972-12    | Máy 1 kim điện tử BROTHER liên tục | Máy 1 kim điện tử | H1TM-3877LDI                    | 1404290212                  | 4/23/2012  | 1 |
| 801 5023-12    | Máy 1 kim điện tử BROTHER liên tục | Máy 1 kim điện tử | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD      | K1H87931 hơndt K1SL38483    | 4/23/2012  | 1 |
| 802 5024-12    | Máy 1 kim điện tử BROTHER liên tục | Máy 1 kim điện tử | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD      | H1H75337 hơndt J1SL26565    | 4/23/2012  | 1 |
| 803 5027-12    | Máy 1 kim điện tử BROTHER liên tục | Máy 1 kim điện tử | S-6200DD-403/X-7200C/G10WD      | H1H75386 hơndt J1SL26444    | 4/23/2012  | 1 |
| 804 6552-14    | Máy vắt số 2K4C KINGTEX            | Máy vắt số 2K4C   | UH-9004-263-M14                 | H1H87901 hơndt J1SL26249    | 4/23/2012  | 1 |
| 805 7975-15    | Máy 1 kim xén YASIMA               | Máy 1 kim xén     | YSM-5200                        | 8135007                     | 1/18/2014  | 1 |
|                |                                    |                   |                                 | 140600003                   | 6/22/2015  | 1 |

|                         |  |        |
|-------------------------|--|--------|
| Thước Chàng loại máy    |  | 58 cái |
| Bàn hút chân không      |  | 7      |
| Ép miệng bao            |  | 182    |
| Máy 1 kim điện tử       |  | 5      |
| Máy 1 kim viên cao bằng |  | 92     |
| Máy 1 kim xén           |  | 105    |
| Máy 2 kim               |  | 3      |
| Máy 2 kim điện tử       |  | 2      |
| Máy cắt di động         |  | 6      |
| Máy cắt đầu bàn         |  | 75     |
| Máy dập nút             |  | 52     |
| Máy đánh bông 3K5C      |  | 3      |
| Máy đánh bông đầu nhỏ   |  | 1      |
| Máy ép keo              |  | 2      |
| Máy ép lớn              |  | 1      |
| Máy ép seam             |  | 8      |
| Máy gia cố seam         |  | 2      |
| Máy hút Chì, Down       |  | 4      |
| Máy khuy bằng (thăng)   |  | 2      |
| Máy lập trình khổ 1310  |  | 1      |
| Máy lập trình khổ 2210  |  | 13     |
| Máy rà kim              |  | 1      |
| Máy vắt số 2K4C         |  | 152    |
| Máy vắt số 2K5C         |  | 15     |

|                                                                                       |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| Máy viết dài                                                                          | 1          |
| Máy xỏ vải                                                                            | 1          |
| Phụ tùng ngành may ( bộ trục lưc; bộ chuyển đổi điện từ; máy sấy khít, bàn ủi hơi...) |            |
| Thiết bị giũ, sấy                                                                     | 2          |
| Thiết bị in ráp, cắt ráp, khoan ráp,                                                  | 3          |
| Thiết bị nâng hạ ( xe nâng, thang nâng, nâng tay)                                     | 4          |
| <b>Grand Total</b>                                                                    | <b>305</b> |

*Handwritten signature*

